



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 24/2024
Từ 17/6 - 21/6/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH NƯỚC:

“CÔNG CHỨNG PHẢI PHỤC VỤ NHÂN DÂN”

Chủ tịch nước Tô Lâm lưu ý, có những giai đoạn rất tùy tiện, cái gì cũng phải đi xác nhận và đi xin công chứng mới giải quyết, cứ bắt người dân công chứng mà không biết để làm gì.



Chủ tịch nước Tô Lâm. Ảnh: Hoàng Hà

Chiều ngày 17/6/2024, trong phiên thảo luận tại tổ về dự án Luật Công chứng (sửa đổi), Chủ tịch nước Tô Lâm đã dành trọn vẹn phần phát biểu của mình để nói về những cải cách thủ tục hành chính liên quan đến công chứng.

Có những giai đoạn công chứng rất tùy tiện

Chủ tịch nước cho biết, trước đây chúng ta không có công chứng vì tất cả giao dịch đều rất đơn giản. Sau khi phát triển, từ nhu cầu quản lý hành chính Nhà nước và phát triển của tư pháp mới sinh ra công chứng.

Từ đơn giản là sao y bản chính, chứng thực văn bản, thẩm quyền ban đầu của Ủy ban nhân dân, sau đó xã hội phát triển mới hình thành nên nghề công chứng, giao cho ngành Tư pháp nhưng xã hội hóa phần lớn.

Theo Chủ tịch nước, luật này trước hết phải phục vụ cho người dân có nhu cầu, phục vụ cho nền hành chính quản lý, quản trị xã hội và liên quan đến pháp lý, chứng cứ tư pháp, độ chuẩn xác phải rất lớn. Vì vậy, cần ban hành luật để hoạt động công chứng chuẩn.

Tuy nhiên, ông bày tỏ lo ngại khi “đọc đi đọc lại, lại thấy không chuẩn, vẫn còn tùy tiện thì rất khó khăn”. Nhà nước đòi hỏi cái này cái kia phải công chứng, phải xác thực thì dân mới đi làm.

Chủ tịch nước lưu ý, các cơ quan hành chính có những giai đoạn rất tùy tiện, cái gì cũng phải đi xác nhận, đi xin công chứng mới giải quyết, cứ bắt người dân công chứng mà không biết để làm gì.

“Cải cách thủ tục hành chính là để giảm những cái này, tự nhiên việc công chứng bớt hẳn đi. Ví dụ, trước đây phải đi photo hộ khẩu, đến công chứng xác minh hộ khẩu, nhưng giờ không còn hộ khẩu giấy nữa thì lấy gì mà công chứng”, Chủ tịch nước nói và nhấn mạnh vừa qua quản lý, quản trị Nhà nước cải cách rất nhiều.

Cầm căn cước sẽ không cần công chứng

Chủ tịch nước Tô Lâm nêu thực tế, trước đây khi đi làm hộ chiếu, đăng ký xe máy phải cầm một tập giấy tờ, công chứng xác nhận. Hiện tại, qua cải cách thủ tục hành chính thì không cần nhiều giấy tờ nữa nên độ nóng của ngành công chứng giảm bớt đi.

“Bây giờ căn cước công dân là giấy tờ duy nhất xác định địa vị pháp lý của người giao dịch, cầm căn cước đi sẽ không cần xác nhận gì, chỉ cần một số định danh trên môi trường điện tử là giao dịch được, không cần công chứng”, Chủ tịch nước nhấn mạnh.

Người dân có thể đi khám sức khỏe, xác nhận thuế, bảo hiểm y tế qua việc tích hợp các giấy tờ vào số định danh và có thể xác định pháp lý, đủ quyền giao dịch trong xã hội, trực tiếp giao dịch điện tử rất chính xác, không cần xác nhận, công chứng.

“Do đó, công chứng giảm đi rất nhiều, đây cũng chính là cải cách thủ tục hành chính”, Chủ tịch nước khẳng định.

Từ những phân tích này, ông đề nghị dự luật cần quy định rõ trong những trường hợp nào phải công chứng chứ không phải một cơ quan hay cán bộ nào đặt ra thủ tục buộc người dân phải công chứng, nhưng khi hỏi công chứng để làm gì thì không biết.

Chủ tịch nước cũng thông tin thêm, vừa qua người dân rất đồng tình với cải cách thủ tục hành chính, “đến mức họ không nghĩ tại sao bây giờ đơn giản thế”.

“Trước đây, để làm các thủ tục phải xếp hàng, đến từ mấy giờ sáng, mang đầy đủ giấy tờ mới được giải quyết; còn bây giờ chỉ cần mang mỗi căn cước công dân đến là được xem xét, giải quyết, thậm chí cũng không cần phải đến mà giao dịch điện tử”, Chủ tịch nước so sánh.

Ông lưu ý, tổng thể phải xem công chứng thế nào, phục vụ cái gì, làm gì trong quản lý hành chính và hệ thống tư pháp, đồng thời “yêu cầu phải phục vụ Nhân dân - đó là yêu cầu cao nhất”.

“Cần rà soát lại tổng thể hơn để luật đi vào cuộc sống và nhận được sự hưởng ứng rộng rãi hơn. Các cơ quan quản lý Nhà nước cũng phải vào cuộc, quy định cái nào là công chứng và công chứng là phải chuẩn, để cải cách hành chính”, Chủ tịch nước nói.

Nhiều đại biểu góp ý Điều 8 dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) về tiêu chuẩn bổ nhiệm công chứng viên là “công dân Việt Nam không quá 70 tuổi”.

Đại biểu Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Phó Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh) cho rằng quy định này mâu thuẫn với Điều 14 của dự thảo Luật khi một trong những trường hợp công chứng viên bị miễn nhiệm là “đã quá 70 tuổi” mà không đề nghị được miễn nhiệm, hoặc

không còn đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định của luật.

“Vậy thì một người 69 tuổi, bổ nhiệm xong không lẽ người ta bị miễn nhiệm liền?”, bà Hạnh nêu và đề nghị xem lại điều luật này.

Cũng bản khoản về những trường hợp vừa được bổ nhiệm xong ở tuổi 70 sẽ bị miễn nhiệm, đại biểu Nguyễn Việt Thắng (tỉnh Kiên Giang) đề nghị nên quy định tuổi hành nghề công chứng viên là “không quá 70” và điều kiện về tuổi bổ nhiệm cần quy định thời gian hợp lý hơn: Có thể còn ít nhất 24 tháng hoặc 36 tháng đến khi hết tuổi hành nghề công chứng, để bảo đảm tính hợp lý và khả thi khi triển khai thực hiện.

Nguồn: vietnamnet.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN HỒNG HÀ: QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN NHÀ Ở CHẶT CHẼ, ĐƠN GIẢN HÓA, PHÂN CẤP TRIỆT ĐỂ

Sáng ngày 20/6/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp trực tiếp, kết hợp trực tuyến toàn quốc rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Dự thảo Nghị định gồm 13 Chương, 95 Điều, quy định về sở hữu nhà ở, phát triển, quản lý vận hành, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở tại Việt Nam. Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến nhà ở quy định tại Nghị định này.

Bố trí vốn Nhà nước để phát triển các loại nhà ở thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh đã báo cáo, giải trình, tiếp thu những nội dung được nêu tại cuộc họp ngày 13/6/2024.

Theo đó, dự thảo nghị định tiếp thu, quy định thời gian xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về khu vực cần bảo đảm quốc phòng, an ninh khi nhận được ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch; xử lý chuyển tiếp để giải quyết các trường hợp pháp luật thay đổi, quy hoạch thay đổi về khu vực cần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến nhằm thể chế hoá quy định rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng, tình hình phát triển các phân khúc nhà ở tại địa phương để quyết định chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; bố trí vốn Nhà nước để phát triển các loại nhà ở thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; thời điểm và trách nhiệm của cơ quan đặt hàng mua nhà ở thương mại làm nhà ở phục vụ tái định cư; dẫn chiếu các quy định huy động vốn để phát triển nhà ở theo pháp luật chuyên ngành về tín dụng, đầu tư công, trái phiếu...

Về quy định giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án nhà ở, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu, Bộ Xây dựng nghiên cứu theo hướng đơn giản hoá, không phát sinh thêm thủ tục,

giấy tờ đối với nhà đầu tư lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dẫn chiếu theo các quy định của pháp luật đầu tư, phân cấp triệt để cho địa phương.

Quản lý chặt chẽ nhà ở riêng lẻ, khu trọ có nhiều tầng, nhiều phòng cho thuê

Các ý kiến tại cuộc họp cũng đề nghị Bộ Xây dựng chính lý, bổ sung hồ sơ, điều kiện đối với nhà ở công vụ theo pháp luật về nhà ở trong quy định về phát triển, quản lý sử dụng nhà ở công vụ; bổ sung trường hợp huy động vốn bán nhà ở hình thành trong tương lai theo Luật Kinh doanh bất động sản.

Đáng chú ý, trong quy định phát triển, quản lý sử dụng nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, đại diện Hiệp hội Bất động sản Việt Nam cho rằng cần bổ sung trường hợp cải tạo, sửa chữa, xây mới nhà ở riêng lẻ, khu trọ có nhiều phòng, căn hộ cho thuê trong đó hết sức chú ý các quy chuẩn kỹ thuật an toàn xây dựng, phòng cháy, chữa cháy; đồng thời quy định xử lý chuyển tiếp với các công trình hiện hữu.

Đối với trình tự, thủ tục chuyển đổi công năng các dự án nhà ở xã hội, nhà tái định cư, nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc tài sản công, sau khi nghe ý kiến của lãnh đạo một số Bộ, ngành, hiệp hội, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu nguyên tắc cấp nào phê duyệt chủ trương đầu tư thì cấp đó sẽ có văn bản chấp thuận việc chuyển đổi công năng nhà ở.

Liên quan đến nội dung phân hạng chung cư, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh cho biết mục tiêu là nhằm phát triển các chung cư có chất lượng, tiện ích sống ngày càng tốt hơn; làm căn cứ tính chi phí quản lý, vận hành chung cư.

Từ thực tiễn nhiều dự án chung cư gắn mác “cao cấp”, “siêu sang” để huy động vốn, bán căn hộ, ông Lê Hoàng Châu, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh đề nghị có quy định bắt buộc chủ đầu tư phải đăng ký xếp hạng chung cư theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng và công bố trước khi huy động vốn, mở bán.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà cho rằng cùng với bộ tiêu chuẩn chung, thống nhất về chất lượng chung cư do cơ quan quản lý nhà nước ban hành và thực hiện đánh giá, công bố, giám sát; cần khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong nước, quốc tế thực hiện bình chọn, trao giải thưởng cho các toà nhà, chung cư có kiến trúc đẹp, hiện đại, tiện nghi, quản trị thông minh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, môi trường sống an toàn, trong lành...

Cho ý kiến về trình tự thủ tục cưỡng chế bàn giao kinh phí bảo trì cho phần sở hữu chung của nhà chung cư, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến, chỉnh sửa, thiết kế lại theo hướng phù hợp với quy định của pháp luật dân sự; quy định xử lý chuyển tiếp với các trường hợp trước khi nghị định có hiệu lực.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: THÔNG TIN PHƯƠNG ÁN TĂNG 30% LƯƠNG CƠ SỞ

Tại buổi Họp báo cung cấp thông tin định kỳ và gặp mặt các phóng viên, biên tập viên nhân Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6 vào chiều ngày 20/6/2024 tại trụ sở Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết Bộ Chính trị đã thống nhất thông qua tăng lương cơ sở lên 2.340.000 đồng/tháng (tương đương 30%) và bổ sung tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà chia sẻ, việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW là vấn đề hết sức hệ trọng, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng triệu cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động trong khu vực công mà còn tác động đến những người đang hưởng các chính sách gắn với mức lương cơ sở.

Vì vậy, cần phải nghiên cứu thận trọng, kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện để đảm bảo lợi ích cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thời gian qua, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Chính phủ đã tổ chức 21 cuộc họp thảo luận kỹ lưỡng về các nội dung cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

Trong đó, xác định rõ các căn cứ chính trị, pháp lý, các quan điểm, nguyên tắc và xác định các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW; đồng thời điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo các nguyên tắc của Nghị quyết số 28-NQ/TW và quy định của pháp luật hiện hành để bảo đảm sự đồng bộ.

Từ đó, phải bảo đảm tương quan cân đối, hài hòa công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng hưởng lương và trợ cấp; bảo đảm các chính sách an sinh xã hội cho Nhân dân trong quá trình phát triển.

Bộ trưởng nhấn mạnh, những nội dung trong các Nghị quyết của Trung ương đã rõ, đủ điều kiện thực hiện thì triển khai ngay; những vấn đề còn khó khăn, bất cập thì tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dần, không cầu toàn, không nóng vội, nhằm tạo được đồng thuận xã hội, tránh xáo trộn lớn, phức tạp tình hình.

Đồng thời, cải thiện đời sống người hưởng lương và các đối tượng hưởng chính sách phụ cấp, trợ cấp, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị tại cuộc họp ngày 19/6/2024, Chính phủ báo cáo Quốc hội một số giải pháp thực hiện điều chỉnh tăng tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo “lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, chắc chắn; bảo đảm khả thi, hiệu quả, khả năng chi trả của ngân sách nhà nước”.

Đối với khu vực doanh nghiệp, Chính phủ đề xuất thực hiện đầy đủ theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW, gồm 2 nội dung: Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng (theo tháng và theo giờ) theo quy định của Bộ luật Lao động (tăng 6% áp dụng từ ngày 01/7/2024); Quy định cơ chế tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước (áp dụng từ ngày 01/01/2025 để phù hợp với năm tài chính của doanh nghiệp).

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công): Chính phủ đề xuất thực hiện 4/6 nội dung cải cách tiền lương khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Đây là những nội dung đã rõ, đủ điều kiện thực hiện như việc hoàn thiện chế độ nâng lương cho phù hợp với việc chuyển đổi quản lý và trả lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm.

Bổ sung chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7 (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản); hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập; quy định rõ nguồn kinh phí để thực hiện chế độ tiền lương. Việc quy định chế độ tiền thưởng gắn với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương sẽ tạo được động lực làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Quy định và hướng dẫn rõ 5 nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, gồm: Từ nguồn tăng thu và nguồn dư của địa phương đã bố trí cho cải cách tiền lương các năm trước chuyển sang; Từ nguồn ngân sách Trung ương; Từ một phần nguồn thu sự nghiệp; Từ 10% tiết kiệm tăng thêm chi thường xuyên; Từ nguồn do thực hiện tinh giản biên chế.

Hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập: Quy định và hướng dẫn rõ 04 nội dung, gồm: Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức để trả lương, thưởng theo vị trí việc làm và kết quả thực thi nhiệm vụ; Thẩm quyền của người đứng đầu được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và được quyết định mức chi trả thu nhập gắn với nhiệm vụ được giao; Việc áp dụng thí điểm tiền lương tăng thêm đối với một số địa phương (Quốc hội đã ban hành Nghị quyết đối với một số địa phương); Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập phù hợp với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập.

Còn 2 nội dung chưa thực hiện từng bước theo lộ trình gồm: Các bảng lương mới (bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương) và cơ cấu lại, sắp xếp 9 chế độ phụ cấp mới.

Đây là những nội dung có phát sinh nhiều bất cập, cần phải tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện dần, thận trọng, không nóng vội. Những vấn đề này phải rà soát trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, điều chỉnh một số vấn đề liên quan về nguyên tắc xây dựng từng bảng lương chức vụ, chức danh lãnh đạo, bảng lương chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức và các bảng lương của lực lượng vũ trang để bảo đảm tương quan cân đối, hợp lý, công bằng giữa các đối tượng (không để tình trạng khi ban hành bảng lương mới thì có những đối tượng được tăng cao trên 30%, nhiều đối tượng được tăng ít và nhiều đối tượng sẽ không được tăng, thậm chí còn giảm đi so với lương hiện hưởng) hoặc nghiên cứu, bãi bỏ các quy định liên quan đến

mức lương cơ sở trong các văn bản của Đảng, nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước cho phù hợp; đồng thời tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm trong từng cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị...

Do đó, Chính phủ đề xuất trong thời gian chưa đủ điều kiện bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương, Bộ Chính trị thống nhất chủ trương để Chính phủ báo cáo Quốc hội cho phép thực hiện giải pháp tăng lương khu vực công từ ngày 01/7/2024.

Từ ngày 01/7, đồng bộ thực hiện tăng 30% mức lương cơ sở (từ 1,8 triệu đồng hiện nay lên 2,34 triệu đồng/tháng) cho tất cả các đối tượng hưởng lương và đối tượng hưởng các chính sách gắn với lương cơ sở từ ngân sách nhà nước.

Mặc dù chưa thực hiện trả lương theo vị trí việc làm và chức danh, chức vụ lãnh đạo nhưng đạt được mục tiêu theo Nghị quyết số 27-NQ/TW tăng lương cho cán bộ, công chức (đến năm 2025 lương thấp nhất trong khu vực công cao hơn mức lương thấp nhất của khu vực doanh nghiệp); nội dung điều chỉnh mức lương cơ sở của khu vực công (khi chưa thực hiện bảng lương mới) cũng là nội dung của cải cách tiền lương nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, mức tăng này cũng tương ứng với mức tăng khi thực hiện cải cách tiền lương.

Theo tính toán của Bộ Tài chính khi thực hiện đủ các nội dung cải cách tiền lương khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW thì mức tăng tổng quỹ lương (không bao gồm tiền thưởng) của cán bộ, công chức, viên chức là 30,6%.

Ngoài ra, trong thời gian chưa đủ điều kiện thực hiện 9 loại phụ cấp mới, Chính phủ đề xuất tiếp tục thực hiện các loại phụ cấp hiện hành. Đồng thời, giao nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và một số chế độ đặc thù của lực lượng vũ trang và của cán bộ, công chức, viên chức một số chuyên ngành (đặc biệt là phụ cấp theo nghề) mà trong quá trình thực hiện vừa qua có phát sinh bất hợp lý.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng thông tin, thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW (nhất là việc xây dựng các bảng lương và chế độ phụ cấp mới) bảo đảm tính khả thi, công bằng, hợp lý, tổng thể phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và nguồn lực của đất nước và sẽ tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương khi đủ điều kiện, được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Nội vụ sẽ phối hợp tham mưu tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật về các chế độ, chính sách gắn với mức lương cơ sở; phối hợp trình cấp có thẩm quyền danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị và tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

“Có thể nói, Chính phủ đã trình cấp có thẩm quyền thống nhất thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính khả thi để mọi đối tượng được hưởng lương từ ngân sách nhà nước đều được tăng lương một cách công bằng, bình đẳng, hài hòa, ổn định, là một quyết sách đúng đắn, hợp lòng dân, được cả hệ thống chính trị và cán bộ, công chức, viên chức, lực

lượng vũ trang và đối tượng liên quan đồng tình, đồng thuận”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà chia sẻ.

Bên cạnh đó, vấn đề đặt ra là Chính phủ và cả hệ thống chính trị phải triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô nhằm thiết thực góp phần nâng cao đời sống người hưởng lương và phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững.

Nguồn: moha.gov.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.**

Bộ Tài chính cho biết, sau gần 08 năm thực hiện, Nghị định số 84/2016/NĐ-CP đã đi vào cuộc sống, là cơ sở pháp lý cho Bộ Tài chính trong việc xem xét, chấp thuận kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, bao gồm đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đơn vị có lợi ích công chúng khác. Có thể đánh giá, quy định của Nghị định này là căn cứ để các doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề tuân thủ và thực hiện nghiêm túc pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, qua công tác kiểm tra, giám sát và theo dõi thi hành cho thấy một số quy định của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP đã không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, cụ thể như sau: Một là, các trường hợp không được xem xét, chấp thuận cần được quy định rõ ràng hơn. Hai là, việc xử lý đối với các hợp đồng kiểm toán đã ký trong trường hợp không được xem xét chấp thuận cần được quy định cụ thể đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của các bên ký kết hợp đồng. Ba là, một số quy định cần được quy định đơn giản hơn đảm bảo sự thống nhất trong cách hiểu và thực hiện của các cơ quan trong quá trình quản lý.

Từ các vấn đề phát sinh từ thực tiễn nêu trên, việc kịp thời ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP là cần thiết nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện.

Điều 7 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP quy định tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không được xem xét chấp thuận, trong đó điểm e, điểm k khoản 1 quy định các trường hợp: (e) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hành nghề kiểm toán và đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trong năm được xem xét. (k) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không thực hiện thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Theo quy định như trên, kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán có nghĩa vụ thông báo, báo cáo hàng năm cho Bộ Tài chính để đảm bảo yêu cầu quản lý chất lượng dịch vụ. Cụ thể, ngoài báo cáo duy trì điều kiện hành nghề kiểm toán của kiểm toán viên, báo cáo tình hình duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán, báo cáo tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán, còn các báo cáo về thông tin của thị trường dịch vụ (Báo cáo tình hình hoạt động). Với quy định như vậy, khi có hành vi không thực hiện thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán sẽ không được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Đối với các hành vi như trên, Bộ Tài chính nhận thấy mức độ xử lý về phạt vi phạm hành chính là phù hợp, nếu không chấp thuận cho tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán. Trong chừng mực nhất định, gián tiếp ảnh hưởng đến cung dịch vụ trong bối cảnh các đơn vị có lợi ích công chúng ngày càng gia tăng, có nhu cầu lựa chọn dịch vụ từ nhiều tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề khác nhau.

Từ thực tế nêu trên, dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2016/NĐ-CP theo hướng phân loại cụ thể hơn hành vi không được xem xét để có biện pháp xử lý vi phạm phù hợp hơn tại điểm e, điểm k Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP. Theo đó, điểm e, điểm k Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung như sau: e) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về cùng một hành vi vi phạm pháp luật kiểm toán độc lập từ 02 lần trở lên trong vòng 24 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. k) Tính đến thời điểm nhận hồ sơ, tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không nộp theo quy định một trong các báo cáo sau: Báo cáo duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Báo cáo duy trì hành nghề kiểm toán; Báo cáo tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP.**

Dự thảo Nghị định nêu rõ, Sở Giao dịch hàng hóa được thành lập theo một trong các hình thức tổ chức sau:

Công ty cổ phần có các cổ đông sáng lập là pháp nhân hoặc cá nhân được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 09 Nghị định này (Điều kiện thành lập Sở Giao dịch hàng hoá) (*).

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trong đó các thành viên là các thương nhân đủ điều kiện hoạt động kinh doanh hàng hóa tương lai (**).

Theo dự thảo Nghị định, Sở Giao dịch hàng hóa được xem xét thành lập nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Vốn điều lệ thực góp hoặc vốn chủ sở hữu hoặc vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ 1.000 tỷ đồng trở lên.

2. Ký quỹ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hoá: 10% vốn điều lệ.

3. Chủ sở hữu của Sở Giao dịch hàng hoá được thành lập theo hình thức tổ chức quy định tại khoản (*) nêu trên thuộc một trong các trường hợp sau: a) Cổ đông sáng lập là pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam, đang hoạt động hợp pháp và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn, không nắm giữ cổ phần của Sở giao dịch hàng hóa khác trong vòng 03 năm gần nhất, đáp ứng các điều kiện tại Khoản 4. b) Cổ đông sáng lập là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ khả năng tài chính để góp vốn, không nắm giữ cổ phần của Sở giao dịch hàng hóa khác trong vòng 03 năm gần nhất, đáp ứng các điều kiện tại điểm c Khoản 6.

4. Cổ đông sáng lập của Sở giao dịch hàng hoá được thành lập theo hình thức tổ chức quy định tại khoản (*) nêu trên là doanh nghiệp thì phải đáp ứng các điều kiện như sau: Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 500 tỷ đồng trong 05 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liền trước năm đề nghị cấp giấy phép; Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất phải được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần. Trường hợp là doanh nghiệp nhà nước, phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép tham gia góp vốn thành lập theo quy định của pháp luật.

5. Chủ sở hữu của Sở giao dịch hàng hoá được thành lập theo hình thức tổ chức quy định tại khoản (***) nêu trên là các thương nhân đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa tương lai theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này (Đăng ký hoạt động kinh doanh hàng hóa tương lai).

6. Người quản lý (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên), người điều hành (Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc), thành viên ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có bằng đại học trở lên; b) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành về kinh tế, luật, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng vốn điều lệ hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về xuất nhập khẩu, kinh doanh hàng hoá, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; c) Không thuộc một trong số trường hợp sau đây: Đã từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp đã bị thu hồi giấy phép hoạt động mua bán hàng hoá qua sở giao dịch hàng hoá do nguyên nhân vi phạm trong hoạt động; Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng; Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm

doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng; Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng Sở giao dịch hàng hoá; Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) của cùng Sở giao dịch hàng hoá.

7. Điều lệ hoạt động phải phù hợp với quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Đề án thành lập, phương án hoạt động và phương án kinh doanh có cơ sở đảm bảo tính khả thi, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường hàng hoá, an ninh kinh tế, mất cân đối cung cầu, ảnh hưởng đến các thành phần của chỉ số giá tiêu dùng; không tạo ra hoặc tiềm ẩn nguy cơ tạo ra vị trí độc quyền, vị trí thống lĩnh thị trường, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường hàng hoá và các thị trường liên quan.

9. Có hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu về giải pháp công nghệ và kỹ thuật trong hoạt động sở giao dịch hàng hoá, tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng ở cấp độ phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống quản lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Nghị định nêu rõ, Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động theo nguyên tắc ưu tiên lợi ích công cộng, duy trì sự công bằng, trật tự và minh bạch của thị trường giao dịch hàng hoá tương lai.

Sở Giao dịch hàng hóa có chức năng cung cấp địa điểm và phương tiện cần thiết để thực hiện giao dịch hợp đồng tương lai, tổ chức thị trường hàng hóa tương lai và giám sát giao dịch hàng hóa tương lai.

Sở Giao dịch hàng hóa là đơn vị có lợi ích công chúng. Sở Giao dịch hàng hoá được cấp phép và thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị định này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và cam kết của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng quy định chi tiết các hành vi bị cấm trong hoạt động mua bán hàng hoá quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 71 Luật Thương mại.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung “Hướng dẫn chuyển tiếp tại Luật PPP” (Điều 91). Theo đó, bổ sung Khoản 1a như sau:

Phương án 1: “1a. Trường hợp dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (bằng văn bản hành chính hoặc thông qua Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch), phê duyệt đề xuất dự án, chấp thuận sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành trước ngày Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành mà đủ điều kiện

chuyển tiếp theo quy định tại Điều 101 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì tiếp tục được áp dụng các ưu đãi, bảo đảm theo văn bản chấp thuận, phê duyệt đó.”.

Phương án 2: “1a. Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư (bằng văn bản riêng hoặc theo Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch), phê duyệt đề xuất dự án, chấp thuận sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành trước ngày Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành, đủ điều kiện chuyển tiếp theo quy định tại Điều 101 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì tiếp tục được áp dụng các ưu đãi, bảo đảm theo văn bản được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc theo Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch.”.

Dự thảo cũng bổ sung quy định: “Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã ký kết hợp đồng trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành cần thực hiện biện pháp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nhưng hợp đồng đã ký kết không có điều khoản quy định cụ thể việc được chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì cho phép được thanh lý, chấm dứt hợp đồng trên cơ sở đồng thuận của các bên ký kết hợp đồng và đảm bảo lợi ích của Nhà nước.”.

Trường hợp dự án áp dụng loại hợp đồng BT có sự thay đổi về vị trí, diện tích, giá trị quỹ đất thanh toán dẫn đến thay đổi giá trị khoản nộp ngân sách nhà nước đã được đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng và nhà đầu tư thực hiện đàm phán, ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh giá trị nộp ngân sách nhà nước trên cơ sở đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước và nhà đầu tư.

Dự thảo đề xuất, cá nhân tham gia tổ chuyên gia phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: a) Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; b) Có trình độ chuyên môn liên quan đến dự án; c) Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của dự án; d) Am hiểu các nội dung cụ thể tương ứng của dự án; đ) Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến dự án.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.**

Dự thảo đề xuất bãi bỏ toàn bộ 03 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành: 1. Thông tư số 06/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách. 2. Thông tư số 13/2011/TT-BYT ngày 31/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn phân tuyến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kiểm nghiệm và quy trình kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành y tế. 3. Thông tư liên tịch số 10/2005/TTLT-BYT-BTC ngày 30/03/2005 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp quy định tại Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, bãi bỏ một phần 02 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành: 1. Bãi bỏ Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 45/2011/TT-BYT ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”; Thông tư số 06/2004/TT-BYT ngày 28/5/2004 hướng dẫn sản xuất gia công thuốc; Quyết định 3886/2004/QĐ-BYT ngày 13/11/2004 của Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới; Thông tư số 13/2009/TT-BYT ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định về đăng ký thuốc; Thông tư số 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc. 2. Bãi bỏ Quy trình kỹ thuật: vọng chẩn; vắn chẩn; vắn chẩn; thiết chẩn; chẩn đoán bằng y học cổ truyền; kê đơn thuốc y học cổ truyền; quy trình điều trị thất trĩ nội; điều trị rò hậu môn; quy trình giác; sắc thuốc thang; tập dưỡng sinh; uống thuốc sắc; ngâm nước thuốc; quy trình xông hơi, khói thuốc; xông hơi thuốc y học cổ truyền; điều trị bằng ngâm thuốc và xông hơi; phẫu thuật bằng máy ZZ2D và điều trị kết hợp y học cổ truyền; quy trình cắt trĩ bằng laser CO2 ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ/BYT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình kỹ thuật y học cổ truyền.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, tình hình an ninh mạng tại Việt Nam hiện nay diễn ra phức tạp, ngành Ngân hàng, tài chính là một trong các ngành thuộc đích nhắm hàng đầu của tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tội phạm sử dụng không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản gia tăng, các đối tượng sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử không chính chủ để nhận, chuyển tiền lừa đảo, sau đó thông qua tiền ảo (USDT, Bitcoin,...) để làm công cụ rửa tiền gây thiệt hại về tài sản của khách hàng và ngân hàng.

Ngoài ra, hiện nay, nhiều tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán đã triển khai giải pháp định danh, xác minh khách hàng trực tuyến (eKYC) bằng dấu hiệu sinh trắc học. Tuy nhiên, tại Việt Nam chưa có tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về nội dung này.

Bên cạnh đó, qua công tác kiểm tra và khảo sát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ghi nhận được các khó khăn, vướng mắc và các đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 35/2016/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet tại các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Dự thảo Thông tư thay thế sẽ cập nhật, bổ sung một số nội dung giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến tại các tổ chức trong ngành Ngân hàng.

Dự thảo Thông tư quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến (Online Banking) trong ngành Ngân hàng được xây dựng theo nguyên tắc:

Quy định rõ nguyên tắc hệ thống Online Banking phải tuân thủ theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Bổ sung các nội dung quy định đặc thù hoặc tăng cường an toàn, bảo mật cho hệ thống Online Banking, cụ thể như việc bảo đảm an toàn cho phần mềm ứng dụng, xác thực giao dịch điện tử, bảo vệ quyền lợi của khách hàng.

Dự thảo Thông tư gồm 03 Chương 24 Điều và 02 Phụ lục.

Dự thảo Thông tư đã mở rộng phạm vi quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ Online Banking, không chỉ là các dịch vụ ngân hàng, dịch vụ trung gian thanh toán trên Internet (Internet Banking), mà mở rộng bao gồm các dịch vụ khác được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc quy định như dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ ngoại hối, dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng,... quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

Bổ sung quy định về các hình thức xác thực điện tử mà không phải là chữ ký điện tử theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 để thể hiện sự chấp thuận của khách hàng đối với giao dịch trực tuyến.

Hiện nay, nhiều tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán đã triển khai giải pháp định danh, xác minh khách hàng trực tuyến (eKYC) bằng dấu hiệu sinh trắc học. Tuy nhiên tại Việt Nam chưa có tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về nội dung này. Do đó, dự thảo đề xuất bổ sung quy định về tiêu chuẩn xác thực bằng dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học.

Bổ sung quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng theo quy định của pháp luật (Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân); bổ sung một số quy định mới để tăng cường bảo đảm an toàn, bảo mật, phòng ngừa các sự cố an toàn thông tin xảy ra trong thời gian gần đây như: quy định về triển khai giải pháp tường lửa bảo vệ cơ sở dữ liệu; quy định về kiểm tra, gia cố an toàn, bảo mật (hardening) cho hệ thống Online Banking.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: SẮP RA MẮT ỨNG DỤNG CÔNG DÂN THỦ ĐÔ SỐ iHaNoi VỚI NHIỀU TIỆN ÍCH

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải ký ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND về việc tổ chức Lễ công bố vận hành một số ứng dụng nền tảng của Đề án 06 Chính phủ trên địa bàn TP. Hà Nội.

Với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, ứng dụng cung cấp thông tin toàn diện, tạo kênh kết nối nhằm thu hẹp khoảng cách giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Theo kế hoạch, ngày 28/6/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ tổ chức Lễ công bố vận hành các ứng dụng nền tảng của Đề án 06 Chính phủ gồm: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi), Hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID, Cấp lý lịch tư pháp trên VNeID, Hệ thống E-Cabinet. Đồng thời, sẽ công bố Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành các ứng dụng này và trình chiếu “Câu chuyện chuyển đổi số và một số kết quả trong triển khai Đề án 06 Chính phủ”.

Hoạt động này thể hiện sự nỗ lực của Thành phố trong đẩy mạnh xây dựng nền tảng xã hội, mở các kênh tương tác trực tiếp giữa các cấp chính quyền thành phố với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số; toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội Thủ đô, trong đó ưu tiên công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, cấp lý lịch tư pháp cho người dân trên ứng dụng VneID; thu phí không dùng tiền mặt các điểm đỗ xe, bãi xe tĩnh.

Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động thu thuế, sử dụng hóa đơn điện tử cho hộ kinh doanh cá thể góp phần thúc đẩy chuyển đổi số thành phố phát triển nhanh và bền vững hướng tới chính quyền thành phố phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn nhằm tiếp tục cải thiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Tăng cường tương tác giữa các cấp chính quyền với người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh kiến nghị đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, công khai, minh bạch tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp trong việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cung cấp các tiện ích trên một số lĩnh vực người dân và doanh nghiệp quan tâm như giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, quy hoạch, nông nghiệp, du lịch, văn hóa nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp tiến tới xây dựng Thủ đô Hà nội xanh, sạch, đẹp, thông minh, văn minh hiện đại phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công khai một số kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, truyền thông về sự kiện; phối hợp

các sở, ngành xây dựng chương trình, kịch bản, trang trí, phòng khánh tiết, hội trường và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Lễ khai trương. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng Công dân Thủ đô số.

*** Không dùng tiền mặt tại Bộ phận “Một cửa” trên địa bàn TP. Hà Nội từ ngày 01/6/2024: Còn vướng mắc cần sớm tháo gỡ**

TP. Hà Nội triển khai phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại các Bộ phận “Một cửa” từ ngày 01/6/2024.

Sau hơn nửa tháng thực hiện, hình thức này đã đạt được nhiều kết quả khả quan, song chưa đồng đều và còn một số vướng mắc cần tháo gỡ.

Chủ trương phù hợp với thực tiễn

Theo Công văn số 1426/UBND-KSTTHC ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc triển khai thực hiện phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại các Bộ phận “Một cửa” trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn triển khai ngay các giải pháp thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt đối với hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tiếp tại bộ phận “một cửa” từ ngày 01/6/2024, phần đầu bảo đảm 100% giao dịch không dùng tiền mặt, khuyến khích các đơn vị áp dụng phần mềm mã QR “động”.

Theo tìm hiểu của phóng viên Báo Hà Nội mới tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Trần Hưng Đạo (quận Hoàn Kiếm), việc thanh toán không dùng tiền mặt diễn ra khá suôn sẻ. Anh Viên Đình Hải (phường Trần Hưng Đạo) công chứng bằng tốt nghiệp tại trung tâm, cho biết: “Đây là lần đầu tôi thanh toán không dùng tiền mặt khi làm thủ tục hành chính tại đây và thấy rất thuận tiện, chưa đầy 10 phút đã hoàn tất thủ tục”.

Ông Đình Quang Thành, công chức Văn phòng - Thống kê phường Trần Hưng Đạo thông tin, triển khai Công văn số 1426/UBND-KSTTHC, ưu điểm là cán bộ không còn phải thực hiện thao tác thu tiền, kiểm tiền, đi đòi tiền để trả lại tiền thừa cho công dân..., nên tiết kiệm được thời gian cho các công việc khác.

Về triển khai thực hiện Công văn số 1426/UBND-KSTTHC, theo bà Nguyễn Thị Kim Ngân, công chức Văn phòng - Thống kê xã Ninh Sở (huyện Thường Tín), từ ngày 01/6/2024 đến 15/6/2024, Bộ phận “Một cửa” xã Ninh Sở giải quyết được 70 thủ tục hành chính, số tiền phí, lệ phí thu được là 2.198.000 đồng. Việc giao dịch không gặp trở ngại, cho thấy đây là chủ trương phù hợp với thực tiễn. Số tiền phí, lệ phí thu được sẽ chuyển theo hệ thống ngân hàng nên rất công khai, minh bạch.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông đã đăng thông báo về việc áp dụng phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt bằng mã QR “động” khi thực hiện thủ tục hành chính tại các Bộ phận “Một cửa” trên Cổng thông tin điện tử của quận.

Còn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở (huyện Thường Tín), ngoài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, còn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và tuyên truyền trực tiếp khi công dân đến làm thủ tục hành chính.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hường cho biết: Quận đã triển khai tại Bộ phận “Một cửa” quận và 18/18 phường, áp dụng đối với 100% thủ tục hành chính có quy định về phí, lệ phí theo đúng quy định kể từ ngày 01/6/2024. Nhìn chung, cán bộ, công chức rất sẵn sàng và thành thực các thao tác.

Phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” dù đạt được nhiều kết quả khả quan, song còn một số khó khăn, vướng mắc cần sớm được tháo gỡ. Nguyên nhân là do người dân vẫn có thói quen sử dụng tiền mặt; một số người cao tuổi không có tài khoản ngân hàng hoặc có nhưng chưa biết cách sử dụng ứng dụng ngân hàng điện tử hoặc ví điện tử để thanh toán... Vì những khó khăn này mà nhiều nơi tỷ lệ thực hiện chưa cao. Tại huyện Đan Phượng, Bộ phận “Một cửa” cấp xã thực hiện được khoảng 20%; tại xã Hiền Ninh (huyện Sóc Sơn) đạt 20%, xã Tân Dân (huyện Sóc Sơn) đạt 28%...

Được biết, để chủ trương không dùng tiền mặt tại Bộ phận “Một cửa” mang lại hiệu quả cao, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm hướng dẫn quy trình thực hiện thanh toán phí, lệ phí bằng mã QR tại Bộ phận “Một cửa” để các đơn vị, địa phương nghiên cứu, áp dụng, bảo đảm quy định và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp... Hy vọng với sự vào cuộc của các đơn vị, địa phương, những bất cập sẽ sớm được khắc phục để chủ trương không dùng tiền mặt đối với hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tiếp tại Bộ phận “Một cửa” các cấp ở Hà Nội thực sự hiệu quả, đồng đều.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì Nguyễn Đức Anh: Hỗ trợ tối đa cho người dân

Việc thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận “Một cửa” là bước đi mới, tạo đột phá. Qua hơn 2 tuần thực hiện chủ trương trên, phần lớn người dân đều ủng hộ và nhanh chóng áp dụng phương thức thanh toán này. Tuy nhiên, tại một số xã phát sinh bất cập, khó khăn. Cụ thể, một số khách hàng là người cao tuổi, không thông thạo sử dụng các ứng dụng trong môi trường điện tử; một số người chưa có tài khoản ngân hàng, vẫn muốn sử dụng phương thức thanh toán truyền thống là tiền mặt...

Để 100% giao dịch liên quan thủ tục hành chính không dùng tiền mặt, chúng tôi đã chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện và các xã, thị trấn bố trí nhân lực tại Bộ phận “Một cửa” hỗ trợ tối đa cho người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về các phương thức thực hiện hình thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa”...

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng Trịnh Thị Thu Thủy: Tuyên truyền để người dân hiểu và sử dụng

Hơn 2 tuần thực hiện chỉ đạo của TP. Hà Nội, công chức Bộ phận “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Điều thuận lợi là đa số người trẻ hiện nay đều sử dụng điện thoại thông minh và quen với việc sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến. Chỉ một số ít người còn bỡ ngỡ, đã được công chức Bộ phận “Một cửa” tận tình hướng dẫn. Đến nay, tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện, tỷ lệ người dân thực hiện thanh toán các loại phí, lệ phí không dùng tiền mặt đạt 100%.

Hiện, chỉ còn ở các xã, thị trấn, việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt có những khó khăn đối với một số công dân lớn tuổi, thường là ông, bà đi thực hiện các thủ tục hành chính hộ con, cháu, như: Khai sinh, chứng thực, trích lục hộ tịch... Những trường hợp này lại thường không dùng tài khoản và điện thoại thông minh và số tiền nộp phí, lệ phí rất thấp, chỉ từ vài nghìn đến vài chục nghìn đồng nên người dân thường trả tiền mặt.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ Nguyễn Anh Dũng: Thuận tiện, khách quan

Từ ngày 01/6 đến nay, tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ đã có 27 công dân thực hiện nộp phí, lệ phí không dùng tiền mặt; trong đó có 13 trường hợp thanh toán bằng hình thức quét mã QR “động”. Phần lớn người dân đến làm thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” đều hài lòng với phương thức thanh toán này. Phương thức này đã giảm thao tác cho cán bộ, công chức, thuận tiện cho người dân, đối soát để nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước; giảm thiểu rủi ro khi lưu giữ tiền phí, lệ phí và minh bạch hơn trong quá trình giao dịch giữa công dân với cơ quan nhà nước.

Để nâng cao hiệu quả phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt, bảo đảm thuận tiện, khách quan cho tổ chức, cá nhân, chúng tôi tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trang bị màn hình máy vi tính để người dân có thể quan sát, thực hiện giao dịch nộp phí, lệ phí trên màn hình điện tử, phấn đấu 100% các giao dịch liên quan thủ tục hành chính trong thời gian tới sẽ không dùng tiền mặt...

Nguồn: laodongthudo.vn/hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHẮC PHỤC CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính và những chỉ số chưa đạt, đồng thời nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đây là một trong những mục tiêu trong Kế hoạch 3372 mà Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa mới ban hành, nhằm khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính.

Trong năm 2024, TP. Hồ Chí Minh cũng xác định, tập trung hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu của thành phố phải hoàn thành. Kết quả triển khai kế hoạch nói trên là một trong những căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh đặt ra chỉ tiêu, cả năm 2024 tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 100%; tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ thủ tục hành chính được công bố công khai đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt từ 99,5% trở lên.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến của sở, ban, ngành đạt từ 60% trở lên, của Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến của sở, ban, ngành đạt từ 50% trở lên, của Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức đạt từ 45% trở lên.

Cùng với đó, TP. Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính xử lý đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ điện tử hóa mẫu đơn, biểu mẫu đạt 100%.

Để đạt được các chỉ tiêu nói trên, TP. Hồ Chí Minh xác định sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp gồm công khai, minh bạch về thủ tục hành chính; đồng bộ hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả từng chỉ số thành phần; trang thiết bị, phương tiện, đường truyền thực hiện; tiếp nhận vướng mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Liên quan đến công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch số 3215/KH-UBND về cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn trong năm 2024.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh xác định sẽ chú trọng đổi mới tư duy, hành động cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực, đưa việc thực hiện giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trở thành nhiệm vụ trọng tâm. Nâng cao trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ và trong tiếp xúc công dân.

Trong năm 2023, TP. Hồ Chí Minh thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh mức trung bình thấp. Tổng điểm của 8 chỉ số nội

dung Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh chỉ đạt 41,7754 điểm (năm 2021 là 40,677 điểm, năm 2022 là 41,02 điểm), đứng vị thứ 36 (năm 2021 đứng thứ 46, năm 2022 đứng thứ 46).

*** Tích cực triển khai thanh toán số trong lĩnh vực hành chính công**

Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh vừa triển khai hình thức thanh toán không tiền mặt cho các dịch vụ hành chính công, đem tới nhiều thuận tiện cho người dân cũng như nâng cao công tác quản lý, vận hành, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Kể từ tháng 4, người dân tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn đã dần được làm quen với hình thức quét mã VNPAY-QR để thanh toán cho các dịch vụ công tại Ủy ban nhân dân xã. Cụ thể, với các dịch vụ sao y, chứng thực, công chứng và các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh... người dân hoàn toàn có thể lựa chọn thanh toán phí dịch vụ nhanh chóng, tiện lợi với mã QR được đặt tại bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả.

Thay vì phải đem theo tiền mặt, anh Mạnh Hoài - người dân chỉ cần mở ứng dụng ngân hàng và lựa chọn quét mã VNPAY-QR để thanh toán chính xác số tiền dịch vụ. Thanh toán không tiền mặt đang ngày càng phát triển và được người dân hào hứng đón nhận bởi sự tiện lợi, tiết kiệm thời gian: “Trước đây, tôi cứ nghĩ chỉ có thể thanh toán tiền mặt khi tới các cơ quan Nhà nước. Giờ đây tôi có thể sử dụng ứng dụng ngân hàng để quét mã thanh toán, tiện lợi như khi đi mua sắm hàng ngày, tôi thấy rất yên tâm”.

Để từng bước hiện thực hóa quá trình chuyển đổi số đến từng địa phương cấp xã, đại diện VNPAY cho biết: “Là doanh nghiệp hàng đầu mang đến các giải pháp thanh toán số, VNPAY xác định việc phủ rộng thanh toán không tiền mặt tới người dân là thực sự cấp thiết. Điều này càng quan trọng hơn đối với dịch vụ hành chính công, bởi lẽ cơ quan Nhà nước là nơi lắng nghe và tiếp nhận mọi nhu cầu của người dân, quy trình thanh toán cũng cần gọn gàng, nhanh chóng”.

Không chỉ góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với các cơ quan Nhà nước, việc triển khai thanh toán số còn giúp cho các đơn vị hành chính quản lý giao dịch thanh toán dễ dàng, thống kê khoa học, tinh giảm quy trình xử lý hồ sơ, tăng tính công khai, minh bạch, giảm chi phí và thời gian cho cả cơ quan Nhà nước so với việc thực hiện thủ công, góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tại TP. Hồ Chí Minh, phương thức thanh toán số đã được VNPAY triển khai tới nhiều quận lớn, phủ sóng tới gần 25% đơn vị hành chính cấp phường, xã trên địa bàn thành phố. “Theo chủ trương của Chính phủ, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với chuyển đổi số cần có sự đồng hành của doanh nghiệp. VNPAY luôn nỗ lực nâng cấp công nghệ thanh toán hiện đại hơn với nhiều dịch vụ, tiện ích nhằm hỗ trợ địa phương quản lý, tăng tốc trong quá trình chuyển đổi số”, đại diện VNPAY chia sẻ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã Xuân Thới Thượng Lê Đình An cho biết đã có hơn 2.500 giao dịch thanh toán qua hình thức quét mã VNPAY-QR qua ứng dụng ngân hàng được thực hiện trong một tháng đầu tiên triển khai: “Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên

truyền nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp tại địa phương về lợi ích của thanh toán số, đồng thời xây dựng lộ trình hoàn thiện chính quyền số, từ đó phát triển kinh tế số của xã trong những năm tiếp theo”.

Những thành công bước đầu của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng là tín hiệu tích cực, đáng mừng cho thấy chính quyền cũng như người dân hưởng ứng nhiệt tình phương thức thanh toán số. Mô hình này đang được kỳ vọng sẽ được nhân rộng mạnh mẽ tại các địa phương khác trên toàn quốc, tạo “cú hích” thúc đẩy toàn diện, hướng tới xây dựng xã hội số văn minh, hiện đại hơn.

Nguồn: laodongthudo.vn/vov.vn

SƠN LA: TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NHẪM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023 đạt 88,66%, tăng 1,88%, giữ mức trên bảng xếp hạng so với năm 2022; xếp thứ 13/63 tỉnh/thành phố; thuộc nhóm B của cả nước (năm 2022 đạt 86,78%, xếp thứ 13/63 tỉnh/thành phố); đứng thứ 6/14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc (năm 2022, đứng thứ 4/14 tỉnh); trong đó có 02 Chỉ số thành phần đứng đầu bảng xếp hạng (Chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” đạt 97,37/10 điểm; Chỉ số thành phần “Cải cách tổ chức bộ máy” đạt 96,93/12 điểm, tăng 46 bậc so với năm 2022); Chỉ số thành phần “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số” tăng 21 bậc so với năm 2022.

Năm 2023 là năm thứ hai tỉnh Sơn La được Bộ Nội vụ triển khai điều tra xã hội học các nhóm đối tượng được thực hiện trực tuyến trên phần mềm giúp nâng cao tính khách quan, chính xác, phản ánh ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn các khía cạnh, nội dung phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh, kết quả khảo sát nhóm lãnh đạo quản lý tại các địa phương, Sơn La là tỉnh dẫn đầu cả nước đạt 20,23/22 điểm, với tỉ lệ điểm đạt 91,97%.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: vẫn còn tình trạng trễ hẹn giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; chậm đồng bộ, công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư còn chậm. Việc thực hiện kết nối, dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai thanh toán trực tuyến chưa đạt theo quy định; chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh chưa được đánh giá cao. Giá trị thu ngân sách của tỉnh năm 2023, xếp thứ 50/63 địa phương.

Với mục đích cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đánh giá của Bộ Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023 theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ. Phân đấu duy trì, giữ mức Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 tỉnh

Sơn La tiếp tục nằm trong nhóm B của cả nước. Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của tỉnh Sơn La.

Kế hoạch tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024 tập trung vào các nhiệm vụ chính, cụ thể:

Thứ nhất, chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trong Kế hoạch năm 2024; thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đồng bộ; tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, giao quyền quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chính sách tinh giản biên chế.

Thứ năm, đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các quy định để hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài...; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Thứ sáu, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính - ngân sách. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt.

Thứ bảy, tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu; triển khai đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ các "điểm nghẽn" trong thực hiện Đề án 06/CP. Tiếp tục hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, bổ sung các tính năng, tiện ích mới và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công của tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ tám, tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và áp dụng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

ĐIỆN BIÊN: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

Nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc của chính quyền cấp xã trong thực thi công vụ, thời gian qua tỉnh Điện Biên triển khai mô hình "Chính quyền thân thiện" tại các xã, phường, thị trấn. Qua đó, xây dựng bộ máy chính quyền thân thiện, hướng đến một nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ.

Xây dựng chính quyền vững mạnh, gần dân, vì dân thì công tác cán bộ nhằm xây dựng người cán bộ gần dân, sát dân là vấn đề mấu chốt. Xác định tầm quan trọng đó, huyện Tủa Chùa triển khai mô hình "Chính quyền thân thiện" trên địa bàn các xã. Đây là mô hình mới, triển khai đầu tiên trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, cán bộ, công chức xã thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong giao tiếp với công dân với các nội dung "4 xin, 4 luôn và 5 không" (xin chào - xin lỗi - xin cảm ơn - xin phép; luôn mỉm cười - luôn nhẹ nhàng - luôn lắng nghe - luôn giúp đỡ; không cửa quyền, hách dịch - không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm - không tham nhũng, lãng phí - không xu nịnh, chạy chọt, gian dối - không lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thực thi công vụ).

Mặc dù mới triển khai, nhưng bước đầu đã tác động mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức xã, được người dân hưởng ứng.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa Lương Tuấn Anh, việc xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện" là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm phát huy dân chủ trong thực hiện các cơ chế, chính sách; chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời kiến nghị, vấn đề bức xúc của người dân. Đặc biệt, thông qua mô hình, từng bước đổi mới tác phong, thái độ, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết công việc. Nhờ đó, 12/12 xã, thị trấn huyện Tủa Chùa được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023. Những tháng đầu năm

nay, qua đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, huyện Tủa Chùa có 6 xã xếp loại xuất sắc và 6 xã xếp loại tốt.

Toàn tỉnh Điện Biên có 129 xã, phường, thị trấn, với 2.593 cán bộ công chức cấp xã. Những năm qua, công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở được gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân.

Đến nay, công chức cấp xã được bố trí cơ bản phù hợp với chuyên ngành đào tạo, từng bước được trẻ hóa (dưới 40 tuổi chiếm 68%). Cán bộ cấp xã có trình độ giáo dục phổ thông đạt chuẩn chiếm 92,1%; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ sơ cấp trở lên chiếm 99,61%; trình độ lý luận chính trị chiếm 98,6%. Công chức cấp xã có trình độ giáo dục phổ thông đạt chuẩn chiếm 96,7%; có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên chiếm 83,4%.

Tại Bộ phận “Một cửa”, Ủy ban nhân dân các xã đã thực hiện niêm yết công khai quy trình làm việc; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh cán bộ, công chức chủ chốt theo quy định. Công khai tình hình thu, chi ngân sách; chủ trương, kế hoạch xây dựng các công trình, cũng như mức đóng góp, hình thức đóng góp để người dân trực tiếp bàn bạc và thống nhất.

Phó Trưởng phòng Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên (Sở Nội vụ) Loan Văn Toàn cho biết: Những năm gần đây chất lượng chính quyền cơ sở, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng cao. Năm 2023, toàn tỉnh Điện Biên có 20 xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 102 xã hoàn thành tốt nhiệm vụ và 7 xã hoàn thành nhiệm vụ. 100% cán bộ, công chức cấp xã thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, quy chế tiếp dân.

Thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm khắc phục một số hạn chế, như: Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng tại một số xã chưa được quan tâm đúng mức; vẫn xảy ra khiếu kiện vượt cấp, kéo dài... Trong đó, tập trung thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản về xây dựng chính quyền cơ sở. Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức để nắm chắc về phẩm chất, năng lực, làm căn cứ quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

LẠNG SƠN: TÌM GIẢI PHÁP CẢI THIỆN ĐIỂM SỐ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, xây dựng chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Đây là những nội dung được đưa ra tại Hội nghị đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024, do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức chiều ngày 18/6/2024.

Tại hội nghị, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Dương Thị Hoan cho biết, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Lạng Sơn đạt 69,05 điểm, tăng 1,17 điểm so với năm 2022, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 2 bậc so với năm 2022), nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất. Đây là năm tỉnh Lạng Sơn có điểm số cao nhất từ trước đến nay.

Trong 10 chỉ số thành phần có 6/10 chỉ số quan trọng tăng điểm so với năm 2022 gồm: Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; chi phí thời gian; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Trong khi đó, Chỉ số Xanh cấp tỉnh của tỉnh Lạng Sơn chỉ đạt 17,33 điểm, xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố. Tỉnh Lạng Sơn không nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chỉ số xanh cấp tỉnh tốt nhất...

Theo bà Hoan, về mặt tổng thể, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lạng Sơn đã tăng bậc so với năm 2022, song vẫn còn một số chỉ số thành phần giảm điểm như: Tính minh bạch; chi phí không chính thức; tính năng động của chính quyền tỉnh; cạnh tranh bình đẳng.

Đặc biệt là Chỉ số Xanh cấp tỉnh thấp. Điều đó cho thấy những rào cản, bất cập trong quản lý, điều hành, thực thi công vụ và tạo lập môi trường thân thiện, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, cần tiếp tục có những đổi mới sáng tạo trong công tác hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp...

Để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số xanh cấp tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Hồ Tiến Thiệu yêu cầu, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung thực hiện quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng phương án cụ thể khắc phục, cải thiện điểm số thành phần trong các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).

Đồng thời, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực, cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai các kiến nghị, quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị chú trọng cải cách hành chính, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, kiểm soát; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, tạo ra tính công bằng trong việc tiếp cận đất đai cho tất cả các doanh nghiệp.

Song song với đó, các sở, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành và các chính sách khác của Trung ương nhằm hỗ trợ kịp thời để doanh nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ đầu tư tại chỗ; định kỳ tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, kịp thời

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư, hỗ trợ đặc lực cho các dự án đang hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng vốn đầu tư...

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là chỉ số đo lường chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền cấp tỉnh trên 10 lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

Đây là tập hợp tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp về môi trường kinh doanh của các tỉnh, thành phố. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 gồm 10 chỉ số thành phần đó là: Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; tính minh bạch; thi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; tính năng động chính quyền tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự...

Chỉ số xanh cấp tỉnh là tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản trị môi trường tới chính quyền các cấp. Chỉ số Xanh cấp tỉnh bao gồm bốn chỉ số thành phần hợp thành từ 46 chỉ tiêu đánh giá chất lượng môi trường và hiệu quả quản trị môi trường của các tỉnh, thành phố.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

TUYÊN QUANG: KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU TRONG CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo công bố Chỉ số cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang đạt 88,46%, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố (tăng 3,12%, tăng 16 bậc so với năm 2022). Đây là kết quả phản ánh những nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh thời gian qua. Bên cạnh đó chúng ta cũng cần nhìn lại những tồn tại, hạn chế để có những giải pháp khắc phục nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong thời gian tới.

Kịp thời khắc phục những hạn chế

Trên cơ sở đánh giá của Bộ Nội vụ, năm 2023, tỉnh Tuyên Quang có 3 chỉ số thành phần xếp ở vị trí cao so với các tỉnh, thành phố gồm: Cải cách chế độ công vụ xếp thứ 03/63, Cải cách thể chế 04/63, Cải cách tổ chức bộ máy xếp thứ 07/63. Tỉnh có 6 chỉ số thành phần tăng vị trí thứ tự so với năm 2022 gồm: Cải cách thể chế tăng 4 bậc, từ vị trí thứ 8 lên thứ 4; Cải cách thủ tục hành chính tăng 1 bậc, từ vị trí thứ 45 lên thứ 44; Cải cách tổ chức bộ máy tăng 4 bậc, từ vị trí thứ 11 lên thứ 7; Cải cách tài chính công tăng 13 bậc, từ vị trí thứ 41 lên thứ 28; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tăng 18 bậc, từ vị trí thứ 56 lên thứ 38; Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội tăng 19 bậc, từ vị trí thứ 51 lên thứ 32.

Từ kết quả trên cho thấy, công tác cải cách hành chính được cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Cải cách hành chính của tỉnh Tuyên Quang ngày càng hiệu quả hơn, nhất là kỷ luật, kỷ cương hành chính và chấp

hành các quy định về đạo đức, công vụ, văn hóa công sở đã ngày càng đi vào nền nếp. Tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị cấp huyện và đơn vị cấp xã. Qua kiểm tra đã đánh giá kết quả đạt được, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Điều đó cũng cho thấy sự quan tâm, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong công tác cải cách hành chính đã đem lại hiệu quả tích cực.

Công tác cải cách hành chính cũng được ghi nhận nhiều sáng kiến, cách làm mới hiệu quả như, trong đó có 2 sáng kiến được Bộ Nội vụ công nhận là sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính của tỉnh Tuyên Quang, đó là Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; xây dựng Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng Cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra, còn có các giải pháp như tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bằng hình thức trực tuyến; xây dựng triển khai thực hiện thư viện số tỉnh Tuyên Quang...

Cần sự sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu

Trên cơ sở công bố Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, tỉnh Tuyên Quang có 19 tiêu chí, tiêu chí thành phần trừ điểm với số điểm bị trừ. Trong đó thứ hạng và điểm chỉ số cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Tuyên Quang mặc dù có tăng nhưng vẫn đạt ở mức thấp, cụ thể là đứng ở vị trí 44/63 và vẫn còn nhiều điểm trừ. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, sự tác động của công tác cải cách hành chính đến với người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang.

Cụ thể, liên quan đến cải cách thủ tục hành chính việc công khai, cập nhật quy định thủ tục hành chính thực hiện chưa đạt yêu cầu, chưa đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa các cấp. Trên Cổng dịch vụ công của tỉnh việc công khai, cập nhật thủ tục hành chính không đầy đủ các quy định, thủ tục hành chính mới, vẫn còn tình trạng dẫn chiếu đến các quy định đã hết hiệu lực thi hành. Điển hình như một số thủ tục hành chính về Lưu thông hàng hóa trong nước, đối với thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã hết hiệu lực thi hành. Trong năm, hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn còn tới 6.132 hồ sơ quá hạn, thường tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Năm 2023, Chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đã được cải thiện đáng kể tăng 18 bậc, tuy nhiên vẫn còn nằm ở vị trí khá thấp 38/63. Qua đánh giá công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của tỉnh vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Tỉnh chưa triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức chưa đạt 100%; tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mới chỉ đạt 3/4 chỉ tiêu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thực hiện thanh toán trực tuyến chưa đạt theo yêu cầu.

Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chỉ số này mặc dù đã tăng tới 19 bậc so với năm 2022 nhưng vẫn đạt thấp đứng thứ 32/63. Chỉ số này phản ánh rõ số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường còn thấp (371/399). Tuyên Quang nằm thuộc nhóm 13 địa phương có giá trị thu ngân sách nhà nước thấp nhất cả nước (xếp thứ 57/63 địa phương).

Các kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại các hội nghị về cải cách hành chính đã chỉ ra rõ nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính vẫn là người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; chưa gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị được giao phụ trách các lĩnh vực chưa tích cực đề xuất, theo dõi sát sao và báo cáo các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức, triển khai cải cách hành chính chưa đồng bộ, chặt chẽ...

Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Hữu Thập thì cho rằng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả chưa cao; trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế nên còn xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn. Để công tác cải cách hành chính đi vào thực chất thì người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị phải đối chiếu những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

HÀ NAM: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh quan tâm thực hiện; giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường hợp tác, đầu tư và kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đặc biệt, từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã quan tâm, tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông. Cùng với đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức với phương châm chú trọng chỉ đạo thực hiện việc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của

cán bộ, công chức, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, từng bước làm thay đổi mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chính phủ về tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của công tác cải cách thủ tục hành chính. Vì vậy, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã đẩy mạnh chỉ đạo các cấp, ngành tích cực rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm các chi phí không cần thiết cho cá nhân, tổ chức khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Qua rà soát, từ 15/6/2021 đến 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã đề xuất, kiến nghị một số Bộ, ngành Trung ương đơn giản hóa 44 thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực: giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, nội vụ, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, xây dựng... Riêng trong Quý I năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ký ban hành 15 quyết định công bố với tổng số 211 thủ tục hành chính; đã cắt giảm 57/153 thủ tục hành chính đạt 37,3%. Hiện tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh là 1.723 thủ tục. Trong đó, cấp tỉnh 1.390 thủ tục hành chính; cấp huyện 217 thủ tục hành chính; cấp xã 116 thủ tục hành chính. Tổng thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định là 2.036/2.222 ngày, thời gian cắt giảm là 186 ngày bằng 8,4%.

Các thủ tục hành chính Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ký ban hành đều được công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo quy định. Các hồ sơ được công khai, minh bạch quá trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (<https://dichvucong.hanam.gov.vn>) từ bước tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; đồng thời, tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để công khai tỷ lệ giải quyết hồ sơ: hồ sơ đúng hạn, quá hạn...; kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó, nhằm bảo đảm tính pháp lý, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện thủ tục hành chính cũng như tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính ở địa phương.

Với mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, ngành, địa phương tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo hướng một đầu mối để thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, minh bạch, hiện đại và thân thiện, rút ngắn thời gian, tăng tính liên thông trong giải quyết. Đồng thời, bố trí công chức đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ hướng dẫn,

tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận “Một cửa” các cấp.

Đến thời điểm này, tinh cơ bản thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu và lộ trình được giao tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đến hết Quý I/2024, số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông trên địa bàn toàn tỉnh là 134 cơ quan, đơn vị. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong quý I/2024 tại các cấp chính quyền: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn là 96,68% (cấp tỉnh); 99,93% (cấp huyện); 99,91% (cấp xã). Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận là 166 (đã giải quyết xong 145, trong đó, đã công khai 67, từ chối 78 phản ánh, kiến nghị).

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông Hệ thống dịch vụ công của lĩnh vực chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được tích cực triển khai, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam đã cung cấp 1.724/1.734 thủ tục hành chính; trong đó: 1.166 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 558 dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; đã tích hợp 1.141 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nên chất lượng giải quyết hồ sơ đã có sự cải thiện rõ rệt, tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn chiếm tỷ lệ cao; cán bộ, công chức không vi phạm những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính, ứng xử, giao tiếp phù hợp với quy chế văn hóa công sở; không phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật... Hiện, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam cung cấp tổng số 1.711 bộ thủ tục hành chính. Trong đó, 1.150 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 486 dịch vụ công trực tuyến một phần và 75 dịch vụ công khác. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống năm 2023 là 189.718 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,6%, trong đó có 167.787 bộ hồ sơ trực tuyến đạt 88,4%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 67,82%. Từ ngày 1/1 đến ngày 5/3/2024, tổng số hồ sơ tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống là 26.682 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 98,12%, trong đó có 23.365 bộ hồ sơ trực tuyến đạt 87,57%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 67,82%.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện tại Bộ phận “Một cửa” các cấp trên địa bàn tỉnh bước đầu đi vào nền nếp và đạt được kết quả tốt so với các năm trước. Quý I/2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt tỷ lệ 82,20%; tỷ lệ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 81,10%.

Để bảo đảm việc thực hiện công vụ của cán bộ công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã ban hành kế hoạch về kiểm tra công vụ, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành

chính, trong đó có nội dung về cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh cán bộ, công chức, viên chức chưa thực hiện nghiêm các quy định trong giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt là quy định về thời gian hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. Việc đôn đốc, chấn chỉnh chủ yếu thông qua việc giao ban lãnh đạo, giao ban phòng hàng tuần, tháng, quý; thông qua cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát, bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đạo đức tốt để giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính, bảo đảm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn. Đẩy mạnh hỗ trợ tư pháp, giải quyết vướng mắc, khó khăn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý về thuế, cơ chế chính sách mới, nhất là chính sách về đất đai, môi trường cho doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về công tác cải cách hành chính.

Nguồn: baohanam.com.vn

THÀNH PHỐ THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, cùng với phát triển kinh tế số và xã hội số, TP. Thanh Hóa (tỉnh Thanh Hóa) đã tập trung xây dựng chính quyền số gắn với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Dù không nằm trong danh sách được giao hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023, nhưng phường Quảng Thắng đã chủ động đăng ký và đã hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số. Để tạo điểm nhấn trong thực hiện, phường Quảng Thắng đã thực hiện nhiều mô hình chuyển đổi số tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân phường. Trong đó, mô hình “Điểm dịch vụ công trực tuyến” được phường ưu tiên thực hiện để giúp tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng các tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 và biết cách sử dụng thông tin cá nhân để giải quyết các thủ tục hành chính trên nền tảng điện tử ở mọi lúc, mọi nơi.

Với mô hình “Thanh niên chuyển đổi số trong dịch vụ hành chính công”, đoàn phường đã tạo mã QR để người dân xem hướng dẫn và truy cập vào Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa, đồng thời phân công đoàn viên trong “Tổ hỗ trợ chuyển đổi số” cùng công chức tư pháp, công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân phường trực tiếp hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến. Ngoài ra, các mô hình như “3 không”, “Ngày không viết, không nhập hồ sơ”, “Chứng thực không chờ” cũng được thực hiện cùng lúc, nhận được sự hài lòng và đánh giá cao của người dân.

Thực hiện Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”, các thao tác tiếp nhận, xử lý, phê duyệt, trả kết quả được thành phố

và các phường, xã thực hiện trên hệ thống phần mềm một cách nhanh chóng, thuận tiện. Qua đó, tăng hiệu quả quản lý thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho việc tra cứu nội dung hồ sơ thủ tục hành chính trong trường hợp cần thiết, giảm tối đa việc ban hành, lưu trữ văn bản giấy. TP. Thanh Hóa là đơn vị đi đầu trong xây dựng và triển khai quy trình điện tử luân chuyển hồ sơ giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố và Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn, tích hợp vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện luân chuyển điện tử giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố và Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn.

TP. Thanh Hóa cũng đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xây dựng quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ cấp xã lên cấp thành phố và cấp sở trên môi trường điện tử. Đến nay, 100% thủ tục hành chính lĩnh vực người có công và bảo trợ xã hội của thành phố đã thực hiện trên môi trường điện tử, công chức không phải chuyển hồ sơ giấy để giải quyết như trước đây. Ngoài ra, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cũng được thành phố cập nhật, phân định rõ trách nhiệm, thời gian giải quyết của các đơn vị trên hệ thống thông tin “một cửa” điện tử.

Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số được xác định là nhiệm vụ quan trọng để hiện đại hóa nền hành chính. Vì vậy, TP. Thanh Hóa đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước. Hiện nay, các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố và phường, xã đều bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định và hoạt động thông suốt. 100% các cơ quan Nhà nước được kết nối, sử dụng hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt 100%, thay thế hoàn toàn văn bản giấy, giúp cho hoạt động của cơ quan, phòng, ban, đơn vị được nhanh chóng, tiết kiệm. Đặc biệt, để tạo sự công khai, minh bạch, hạn chế sự nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận “Một cửa” TP. Thanh Hóa và các phường, xã đều phân công công chức hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh hoặc máy tính; hướng dẫn thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến... Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa cũng đã phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) triển khai đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho 12 phòng, ban và 34 phường, xã với 267 quy trình cấp thành phố, 5.508 quy trình cấp xã, phường (đạt 100%), góp phần quan trọng cải tiến quy trình làm việc và hiện đại hóa, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

Với tiềm lực mạnh về kinh tế cùng tinh thần chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo và triển khai thực hiện, TP. Thanh Hóa luôn đứng đầu các huyện, thị xã, thành phố về xếp hạng mức độ chuyển đổi số. Đây là động lực để TP. Thanh Hóa tiếp tục phấn đấu, tạo nhiều dấu ấn nổi

bật trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH, ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Trong 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024, nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 9 được các đại biểu dự Hội nghị lần thứ 17, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII bàn thảo sâu.

Đó là phải nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, năng lực điều hành, quản lý của chính quyền các cấp và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn hệ thống chính trị; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; nâng cao ý thức, trách nhiệm và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm...

Có một thực tế tỉnh Quảng Trị là vùng đất có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, nhưng cũng là địa phương có khó khăn về cơ sở hạ tầng; quy mô nền kinh tế còn nhỏ. Các công trình trọng điểm của tỉnh như các dự án: Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng biển Mỹ Thủy, Khu công nghiệp Quảng Trị, Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1; Hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào qua Cửa khẩu quốc tế La Lay, Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây, Đường tránh phía Đông TP. Đông Hà... đang triển khai xây dựng, chưa mang lại động lực cũng như nguồn thu ngân sách cho tỉnh Quảng Trị.

Trong nguồn ngân sách công trình xây dựng trên toàn tỉnh hiện nay, có những “điểm nghẽn” như công tác giải phóng mặt bằng chậm, giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, một số dự án cấp chủ trương đầu tư đã lâu vẫn chưa triển khai... kéo theo rất nhiều hệ lụy cho sự phát triển.

Một vấn đề đặt ra hiện nay là năng lực, đạo đức công vụ của công chức, viên chức khi thực thi công vụ cần được giám sát chặt chẽ, bởi đây đó vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng; ứng xử, hỗ trợ nhà đầu tư trong thủ tục đầu tư chưa tốt, còn để các nhà đầu tư phiền lòng, phản ánh với lãnh đạo tỉnh Quảng Trị.

Khác với các tỉnh, thành phố lớn ở trong nước có điều kiện để thu hút đầu tư, đối với địa bàn tỉnh Quảng Trị, do còn nhiều khó khăn trong kết cấu hạ tầng, xa các trung tâm lớn, khí hậu khắc nghiệt... nên việc thu hút được nhà đầu tư lớn vào đầu tư cần có cách tiếp cận tốt hơn. Tuy nhiên, do cải cách hành chính, thủ tục hành chính chưa được khai thông; thái độ làm việc của một số cán bộ, công chức chưa gây được thiện cảm, thậm chí còn gây nản lòng nhà

đầu tư. Vấn đề đặt ra là phải tìm cho ra những con người, địa chỉ cụ thể để có biện pháp xử lý, không để ảnh hưởng đến chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

Trong phát triển kinh tế - xã hội, do những yếu tố khách quan, bất khả kháng thì đã đành, còn do các nguyên nhân chủ quan kéo dài là điều đáng trách. Trong nhiều báo cáo tại các hội nghị, những con số, chỉ số đưa ra cần phải tính toán kỹ, không thể chỉ đưa ra các con số để làm đẹp, trong khi những hạn chế, yếu kém thì kéo dài từ năm này qua năm khác vẫn chưa được khắc phục.

Điều đó thể hiện qua Chỉ số như năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Trị ngày càng sụt giảm; thủ tục cấp phép đầu tư còn kéo dài; một số dự án đã cấp phép đầu tư nhưng chậm triển khai, có dự án nhiều năm gia hạn mà vẫn không triển khai thực hiện, gây lãng phí tài nguyên đất đai; trong khi đó nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu, xúc tiến đầu tư không có đủ diện tích đất để cấp phép đầu tư.

Để chấn chỉnh, siết chặt tình trạng này, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Cần quy trách nhiệm cụ thể cho những người được giao việc cụ thể, cuối cùng là trách nhiệm của người đứng đầu. Lâu nay, trong các báo cáo chỉ nói chung chung những hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức nhưng chưa chỉ ra cụ thể đó là ai, bộ phận nào, phương pháp xử lý ra sao.

Phải rà soát lại các nhiệm vụ, đầu việc trọng tâm đã được nêu trong các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo các dự án động lực cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để chỉ đạo thực hiện. Tập trung thực hiện các nội dung hoàn thành đạt thấp hoặc chưa triển khai để bổ sung kế hoạch, giải pháp, phân công cụ thể cho các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2024, từ đó chỉ đạo kịp thời những trường hợp có khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

Trong đó việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức là một nội dung quan trọng cần tập trung chỉ đạo, giám sát. Cả hệ thống chính trị phải vào cuộc một cách tích cực, quyết liệt trong vận động, thu hút đầu tư; làm việc với các nhà đầu tư chiến lược, thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương đẩy nhanh thực hiện các công trình, dự án động lực, trọng điểm. Tích cực tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, đặc biệt là Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

Muốn đạt được các mục tiêu trên, rất cần sự năng động, khẩn trương của đội ngũ cán bộ, công chức; sự quan tâm chỉ đạo sát sao của người đứng đầu các ngành, địa phương. Cùng với biện pháp luân chuyển vị trí công tác cán bộ, phát huy năng lực của mỗi cán bộ có chuyên môn cao

ở các vị trí công việc quan trọng, cũng cần xử lý nghiêm khắc cán bộ, công chức có vi phạm, khuyết điểm.

Có xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng vị trí công tác để nhũng nhiễu doanh nghiệp, người dân, đòi chi phí bôi trơn... thì mới có thể nói đến tạo môi trường đầu tư tốt cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, đầu tư vốn sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị phát triển, sớm đạt được mục tiêu trở thành tỉnh có trình độ phát triển trung bình cao của cả nước vào năm 2025.

Nguồn: baoquangtri.vn

GIA LAI: KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Sở Kế hoạch và Đầu tư vừa có Thông báo số 23/TB-SKHĐT về việc khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia sang VneID.

Theo đó, để giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời, giảm thời gian, chi phí đi lại cho các cá nhân, tổ chức cũng như góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức dịch vụ công trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích và chuyển đổi tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia sang tài khoản VNeID.

Cụ thể, đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các tổ chức, cá nhân xem hướng dẫn và đăng ký tài khoản giao dịch giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai tại địa chỉ: <https://dichvucong.gialai.gov.vn>. Đối với dịch vụ bưu chính công ích, các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nơi cư trú hoặc địa chỉ theo yêu cầu (liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để được hỗ trợ, hướng dẫn và giải đáp những thắc mắc trong quá trình nộp hồ sơ bằng dịch vụ bưu chính công ích).

Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Hiện, tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nguồn: baogialai.com.vn

PHÚ YÊN: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả là một trong hai lĩnh vực đạt chỉ số cao nhất trong 8 lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên. Thẩm định của các Bộ, ngành trung ương đối với lĩnh vực này đạt điểm tối đa (100%).

Nỗ lực cải cách

Để đạt kết quả trên, tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính như: Quy định đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng danh mục vị trí, việc làm. Việc kiện toàn sắp xếp đảm bảo khoa học, giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao đúng quy định theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối và không chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính các cấp.

Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Phú Yên đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương thực hiện. Hằng tháng họp rà soát từng nội dung, đánh giá kết quả thực hiện kết hợp với hội nghị Ủy ban nhân dân thường kỳ để tăng cường chỉ đạo, điều hành; biểu dương những đơn vị làm tốt, kịp thời nhắc nhở những đơn vị chưa làm tốt, các nội dung chưa hoàn thành để tập trung chỉ đạo thực hiện. Hiện, 100% cơ quan, đơn vị có thủ trưởng chỉ đạo trực tiếp công tác cải cách hành chính.

Từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý đất đai và Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Phú Yên, Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy, để bộ máy hành chính ngày càng phát huy hiệu quả, Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ quan, đơn vị quan tâm bố trí, sắp xếp công chức, viên chức đúng vị trí việc làm theo quy định. 11 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm nguyên tắc bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất, thông suốt về quản lý ngành, lĩnh vực công tác.

Địa phương cũng tổ chức phòng quản lý đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính và điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát

triển kinh tế - xã hội của thành phố và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước; không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức khác.

Quản lý, sử dụng biên chế hợp lý

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết, tỉnh đã thực hiện quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng theo quy định. Riêng năm 2023, đã tinh giản 141 trường hợp, trong đó 132 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, 9 trường hợp thôi việc ngay. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã ban hành Kế hoạch tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2030.

“Các cơ quan, địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên theo hướng tinh gọn, đảm bảo theo quy định. Đồng thời tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong hoạt động của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, ngành”, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Tấn Hồ cho biết.

Để công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện theo đúng quy định gắn chặt với thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của trung ương, của tỉnh, ngay từ cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành quyết định về giao biên chế công chức của các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp và các hội có tính chất đặc thù năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh với 1.840 biên chế.

Cùng với triển khai có hiệu quả biên chế được giao, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cũng thực hiện tốt quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về phân cấp cho các cơ quan chuyên môn trong quản lý hành chính nhà nước. Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh rà soát, đánh giá, đề xuất tham mưu xây dựng văn bản phân cấp, phân quyền đối với từng lĩnh vực theo quy định của pháp luật; nghiên cứu xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Sông Cầu Phan Trần Vạn Huy cho biết: Ủy ban nhân dân thị xã cũng đã thực hiện nghiêm việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm viên chức, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn Sông Cầu. Trong quá trình điều hành, tổ chức bộ máy chính quyền từ thị xã đến phường, xã được củng cố, kiện toàn; đảm bảo tính đồng bộ, thông suốt, phát huy vai trò từng cá nhân, tổ chức trong thực thi công vụ; khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: KIÊN QUYẾT CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính là một trong những mục tiêu quan trọng trong công tác cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo các đơn vị có liên quan, nhất là từ các địa phương, phải thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ này.

Mới đây nhất, trong Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bởi qua thực tế cho thấy, vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính như: không ít quy định, thủ tục hành chính tại một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn; quy định về thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính còn qua nhiều tầng nấc, khâu trung gian; việc cắt giảm, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân còn hạn chế; tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở cơ sở, vẫn còn tình trạng những nhiều, tiêu cực...

Trong những nguyên nhân của hạn chế này, có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: công tác cải cách thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức; thói quen làm việc theo phương thức truyền thống, chưa theo kịp tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ. Bên cạnh đó, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ...

Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính ...

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong kế hoạch về đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 ban hành mới đây, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức yêu cầu các sở, ngành, địa phương cần tăng tính minh bạch, công khai trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, góp phần thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Trong năm 2024, tỉnh Đồng Nai phấn đấu 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Bên cạnh đó, tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính cấp tỉnh, 40% hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện, 35%

hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã được số hóa. Tỷ lệ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 80% tại cấp sở, 40% tại cấp huyện và 30% tại cấp xã.

Nguồn: baodongnai.com.vn

AN GIANG: CẦN QUYẾT TÂM CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

Ngày 09/5/2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) 2023. Kết quả, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh An Giang nằm ngoài Top 30 cả nước (năm 2022 đạt 62,37 điểm, hạng 54). Chỉ số Xanh cấp tỉnh của tỉnh An Giang cũng không nằm trong Top 30 cả nước (năm 2022 đạt 14,43 điểm, hạng 39).

3 chỉ số giảm điểm liên tục

Một trong những điểm mới của báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, Chỉ số Xanh cấp tỉnh năm 2023 là thay vì xếp hạng cả 63 tỉnh, thành phố, báo cáo lần này chỉ xếp hạng Top 30 địa phương dẫn đầu, các địa phương còn lại không xếp hạng. Sự thay đổi này nhằm khuyến khích các địa phương tập trung nỗ lực bước vào nhóm dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm và không gây áp lực cho các địa phương nằm nửa cuối bảng xếp hạng.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư: Kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 cho thấy môi trường kinh doanh của tỉnh có chuyển biến tích cực, nhưng không đáng kể, khi số lượng chỉ số thành phần tăng điểm và chỉ số thành phần giảm điểm có sự thay đổi theo hướng tích cực hơn so năm 2022 (tăng 2 chỉ số tăng điểm và giảm 2 chỉ số giảm điểm).

Trong 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh An Giang năm 2023 có 6 chỉ số tăng điểm và 4 chỉ số giảm điểm so năm 2022. Cụ thể, 6 chỉ số tăng điểm gồm: Tiếp cận đất đai; chi phí thời gian; cạnh tranh bình đẳng; tính năng động của chính quyền tỉnh; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Còn 4 chỉ số giảm điểm gồm: Gia nhập thị trường; tính minh bạch; chi phí không chính thức; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong các chỉ số thành phần giảm điểm của năm 2023 có 3 chỉ số giảm điểm liên tục 2 năm (chỉ số tính minh bạch; chỉ số chi phí không chính thức và chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp). Do vậy, thời gian tới cần sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc cải thiện các chỉ số thành phần giảm điểm, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Nguyên nhân giảm điểm

Theo phân tích của Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang: Việc một vài chỉ số thành phần tiếp tục giảm điểm có nhiều nguyên nhân. Trong đó, có thể nhận diện một số nguyên nhân chủ

yếu, như: Việc công bố công khai văn bản chỉ đạo điều hành trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời.

Công tác tự kiểm tra, giám sát thực thi nhiệm vụ, công vụ nội bộ của các cơ quan, đơn vị, nhất là tại các bộ phận trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính chưa được kiểm tra thường xuyên, liên tục. Nên tình trạng những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp có lúc, có nơi vẫn còn, chưa được khắc phục triệt để. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức khi thi hành công vụ những nhiễu, làm khó doanh nghiệp nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, xử lý.

Các mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, nhà ở và đấu thầu... mặc dù từng bước được hoàn thiện, nhưng vẫn còn vướng mắc, chưa được tháo gỡ triệt để. Đặc biệt là các vướng mắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đã tác động không nhỏ đến niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh An Giang.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì phụ trách các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu bên trong chưa thật sự chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả trong việc thực thi các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Do đó, kết quả mang lại chưa cao, chưa đạt như kỳ vọng. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thật sự đi vào cuộc sống, doanh nghiệp chưa được hưởng lợi từ các chính sách này do chưa chú trọng ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện.

Nhiệm vụ, giải pháp

Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Các sở, ban ngành và địa phương tập trung bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực và địa phương phụ trách. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hiệu quả, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tránh tình trạng giải quyết kiến nghị, khó khăn cho doanh nghiệp kéo dài, mất nhiều thời gian.

Trên cơ sở kết quả chi tiết Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023, thủ trưởng các đơn vị chủ trì các chỉ số thành phần cần khẩn trương nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực; nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng điều hành của đơn vị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong xử lý công việc, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức.

Đặc biệt, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng “một

cửa”, “một cửa liên thông”; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính, đơn giản về hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động các Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, đăng tải kịp thời các thông tin hữu ích cho doanh nghiệp để doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng. Đặc biệt là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư, các thông tin về quy hoạch ngành, lĩnh vực, kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp năm 2024. Trong đó, lưu ý bám sát các giải pháp để cải thiện từng chỉ số thành phần và từng chỉ tiêu bên trong; có báo cáo, đánh giá định kỳ, theo dõi giám sát chặt chẽ đảm bảo công tác thực thi được liên tục, thông suốt. Tiếp tục nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các cách làm hay, mô hình tốt về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại các địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để áp dụng và nhân rộng.

Tới đây, tỉnh An Giang sẽ tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá chi tiết về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 (lồng ghép công bố kết quả Bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023) và các chỉ số thành phần, nhằm xác định nguyên nhân. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp duy trì và phát huy kết quả đạt được đối với những chỉ số tăng điểm hoặc có cải thiện. Đồng thời, tìm giải pháp cải thiện những chỉ số giảm điểm.

Nguồn: baoangiang.com.vn

TÂY NINH: TẤT CẢ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỄ HẠN ĐỀU PHẢI GỬI PHIẾU XIN LỖI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Đây là một trong những nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc tại phiên họp đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh vào chiều ngày 17/6/2024.

Cơ quan thường trực các ban chỉ đạo báo cáo, đề xuất nhiều nội dung

Tại hội nghị, lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo một số kết quả chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất nhiều nội dung liên quan. Về kinh phí các hạng mục phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các ngành năm 2024 (26 nội dung đề xuất, kinh phí trên 31 tỷ đồng), Sở đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cho chủ trương thực hiện để các ngành làm việc với Sở Tài chính bổ sung kinh phí cho đơn vị năm 2024 và thực hiện mua sắm theo quy định. Sở cũng đề nghị thực hiện phân cấp, phân định rõ nhiệm vụ về việc đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số; đề xuất thống nhất cách thức thực hiện triển khai các hệ thống phục vụ chuyển đổi số theo hình thức thuê dịch vụ...

Về chủ trương thực hiện xây dựng, nâng cấp một số hệ thống đáp ứng các yêu cầu mới phát sinh của các bộ, ngành và chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ nâng cấp một số hệ thống: Ứng dụng Tây Ninh Smart; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành (Egov); Bổ sung, nâng cấp nền tảng IOC; Xây dựng nền tảng bản đồ số dùng chung tỉnh Tây Ninh.

Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, lãnh đạo Sở Nội vụ cho biết, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm và chủ động triển khai thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo lộ trình Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Từ ngày 01/01 đến hết 31/5/2024, tỉnh Tây Ninh tiếp nhận trên 118.400 hồ sơ thủ tục hành chính. Số lượng hồ sơ đã giải quyết là trên 115.000 hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn, đúng hạn đạt tỷ lệ 94,51%; hồ sơ quá hạn chiếm 2,57%, còn lại là lượng hồ sơ đang giải quyết.

Theo đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, tỉnh Tây Ninh đạt 86,04 điểm, tăng 1,93 điểm so với năm 2022 và thấp hơn điểm trung bình của cả nước (86,98 điểm). Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 79,49%, tăng 3,62% so với năm 2022 (75,87%).

Từ kết quả công bố của Trung ương cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Tây Ninh đã từng bước chuyển mình và có sự cải thiện so với năm 2022. Theo Sở Nội vụ, đa số các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính và sự đánh giá của người dân trong Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính có xu hướng tăng. Tuy có những nội dung chưa đạt được kết quả cao như mong đợi nhưng đây là bước đệm cho sự cải thiện của 2 chỉ số trong thời gian tới.

Đối với khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024, Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Thu Hiền đề nghị các địa phương được khảo sát tuyên truyền tới đội ngũ hoạt động không chuyên trách và người dân trên địa bàn tích cực phối hợp tham gia khảo sát; tăng cường tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách pháp luật; chủ động giám sát các dự án công trình công cộng ở địa phương. Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Giám đốc Sở Nội vụ mong các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục cập nhật đầy đủ tới thời điểm hiện tại.

Về kết quả thực hiện Đề án 06, theo báo cáo của Công an tỉnh, tổng số nhiệm vụ đã triển khai thực hiện thường xuyên là 36/53 nhiệm vụ, chưa thực hiện 17/53 nhiệm vụ. Tỉnh Tây Ninh đã hoàn thành đúng tiến độ 25/25 dịch vụ công theo Đề án 06; tổng số hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh theo Đề án 06 tăng 27% so cùng kỳ.

Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Công an tỉnh nêu một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06; việc liên thông, tái sử dụng dữ liệu và bảo đảm an toàn an ninh thông tin; hệ thống trang thiết bị, máy móc, hạ tầng công nghệ thông tin... và các đề xuất, kiến nghị liên quan.

Tăng cường phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc đánh giá cao sự nỗ lực triển khai thực hiện của Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 đã mang lại nhiều kết quả, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra trong 6 tháng đầu năm, nhất là vai trò tham mưu của cơ quan thường trực. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn tồn tại, hạn chế và các vướng mắc liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Ngọc chỉ đạo từng nhóm nhiệm vụ cụ thể của 3 lĩnh vực cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 và giao nhiệm vụ cho từng ngành, địa phương.

Về chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Ngọc đề nghị các địa phương, các ngành tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu và tham gia; Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tây Ninh xây dựng chuyên mục hướng dẫn người dân cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền chính sách giảm phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các sở, ngành liên quan cập nhật kết quả 6 tháng đầu năm của các chỉ tiêu thành phần kinh tế số, từ đó tham mưu các giải pháp cải thiện, thúc đẩy đối với các chỉ tiêu còn đạt thấp. Đối với cơ sở dữ liệu của Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC), Sở Thông tin và Truyền thông sớm ban hành quy chế cung cấp dữ liệu về IOC bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

Chỉ đạo nhiệm vụ cải cách hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị các ngành, địa phương rà soát, công khai các văn bản, bộ thủ tục hành chính và phải thường xuyên cập nhật; rà soát từng khâu, từng bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đang có dư luận, gây bức xúc để có giải pháp sắp xếp bộ máy, củng cố con người, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

“6 tháng đầu năm, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn, trước hạn đạt cao; tuy nhiên, đối với số hồ sơ trễ hạn, cần giải thích rõ cho tổ chức, cá nhân; tất cả hồ sơ trễ hạn đều phải gửi phiếu xin lỗi. Các địa phương cần xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, nhất là bộ phận tiếp xúc trực tiếp với người dân; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực”- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Ngọc nhấn mạnh.

Về nhiệm vụ Đề án 06, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao kết quả đạt được và đề nghị ngành Công an tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo tham mưu, phối hợp các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy các chỉ tiêu còn đạt thấp.

Nguồn: baotayninh.vn

CÀ MAU: HUYỆN U MINH ĐƠN GIẢN THỦ TỤC, TẠO THUẬN LỢI CHO DÂN

Thời gian qua, huyện U Minh (tỉnh Cà Mau) triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung về cải cách hành chính. Đặc biệt, huyện U Minh chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến đạt khá cao, từ đó đánh giá mức độ hài lòng của người dân đạt 100%.

Tính đến nay, huyện U Minh đã hoàn thành 11/20 nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện đề ra năm 2024, đạt 55% so với kế hoạch. Để đạt được kết quả trên, Ủy ban nhân dân huyện U Minh đã chỉ đạo các đơn vị, ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra. Tất cả thủ tục hành chính được cập nhật, đăng tải kịp thời trên Cổng dịch vụ công của huyện; đồng thời được niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, chính xác tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, giúp tổ chức và cá nhân dễ dàng thực hiện khi có yêu cầu.

Bên cạnh đó, các nội dung cải cách hành chính được tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, thường xuyên, phù hợp với tình hình, đặc điểm, yêu cầu và khả năng của từng đơn vị, địa phương. Hình thức tuyên truyền có nhiều đổi mới, tạo sự hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp và Nhân dân, như kết hợp, lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân trên địa bàn.

Bà Trần Kim Lộng, Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cho biết: “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện được bố trí chỗ làm việc khang trang, hiện đại, trong khuôn viên Bưu điện huyện, với đầy đủ thiết bị. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện có nhiều thuận lợi và đạt kết quả cao, được người dân đồng tình ủng hộ”.

Theo anh Huỳnh Trung Kiên, Ấp 1, xã Khánh An: “So với trước đây, việc giải quyết thủ tục hành chính hiện tại nhanh, gọn hơn rất nhiều, đỡ mất thời gian và chi phí đi lại cho người dân. Đặc biệt, với những người dân như tôi chưa hiểu về các thủ tục hành chính thì được người ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo. Lúc trước, mỗi khi làm giấy tờ rất khó khăn, thủ tục rườm rà, còn bây giờ tôi thấy rất thuận tiện và hài lòng”.

Từ đầu năm đến nay, số thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt 100% so với tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đã tiếp nhận và giải quyết 331 hồ sơ

(kỳ trước chuyển sang 8, tiếp nhận mới 323). Trả kết quả đúng hạn 315 hồ sơ, còn trong hạn giải quyết 16 hồ sơ. Đến nay, có 323 hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đạt 100%.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức luôn đạt 100%. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đạt hiệu quả cao, giải quyết nhanh chóng, chính xác, đúng quy định.

“Thời gian tới, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện tiếp tục thực hiện công khai thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải thủ tục hành chính kịp thời trên phần mềm một cửa điện tử. Triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nâng cao chất lượng sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iOffice); phần mềm một cửa điện tử; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để người dân biết và chủ động thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục thực hiện chứng thực bản sao điện tử đạt yêu cầu. Tuyên truyền về pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân trên địa bàn”, bà Trần Kim Lộng cho biết thêm.

Nguồn: baocamau.vn

NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG LUẬT HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NHÂN DÂN

Để nâng cao hiệu quả vai trò giám sát của Nhân dân, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta cần có giải pháp để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thực sự có hiệu quả bằng cả dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp, trong đó xây dựng và ban hành Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân là một trong những giải pháp trọng tâm, có ý nghĩa quyết định. Bài viết tập trung đánh giá, phân tích những yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân; trọng tâm là nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát” đối với hoạt động của Nhà nước.

1. Bảo đảm sự lãnh đạo và thể chế hóa kịp thời, toàn diện các chủ trương, đường lối của Đảng trong xây dựng Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân.

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật là công việc rất khó khăn, phức tạp và công phu, vì có nhiều nội dung đòi hỏi liên quan đến nhận thức chính trị, hệ thống lý luận, các quan điểm về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chi phối đến hoạt động của Nhà nước, xã hội và công dân; là hoạt động mang tính sáng tạo cao, hoạt động biến ý chí của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng thành những quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo đảm cho các quan hệ đó vận động theo một trật tự chung phù hợp với các quy luật phát triển khoa học, khách quan. Xây dựng pháp luật là hoạt động cơ bản, thường xuyên của hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước; hoạt động thể hiện bản chất và bảo đảm thực hiện chủ quyền, quyền lực của Nhân dân; yêu cầu khách quan đặt ra đối với hoạt động này là làm thế nào để tạo dựng được các đạo luật có tính cấp thiết, chất lượng cao, thống nhất, đồng bộ, ổn định, toàn diện, phù hợp và có tính khả thi.

Đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là bảo đảm tính tối cao của các đạo luật trong hoạt động của nhà nước, xã hội và công dân. Đặc trưng này phản ánh tính tối cao quyền lực của Nhân dân, là nguồn gốc cơ bản của tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, các đạo luật phải điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Như vậy, bản chất của hoạt động xây dựng pháp luật thể hiện ở việc đưa ý chí của Nhân dân thành pháp luật, thành các quy phạm pháp luật gắn liền với việc nhận thức và thực hiện quyền lực của Nhân dân. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tăng cường quyền lực của Nhân dân tất yếu phải tăng cường công tác xây dựng pháp luật, hình thức pháp lý quan trọng của việc bảo đảm chủ quyền Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo toàn diện Nhà nước và xã hội. Xây dựng pháp luật là hoạt động cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên luôn phải tuân thủ nguyên tắc Đảng lãnh đạo. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được thể hiện trong các văn kiện, được thể chế hóa trong các quy định của Hiến pháp là nền tảng chính trị, pháp lý, tư tưởng quan trọng của quá trình xây dựng Luật Hoạt động giám sát của

Nhân dân, vì đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng là cơ sở khoa học để phân tích, làm sáng tỏ những luận cứ khoa học, lý luận và thực tiễn về tính cấp thiết, yêu cầu khách quan cũng như phạm vi điều chỉnh, những nguyên tắc, nội dung cơ bản của đạo luật cần phải được nghiên cứu quy định.

2. Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân phải đáp ứng và phù hợp với những tiêu chí của nhà nước pháp quyền.

Nhà nước pháp quyền nói chung luôn phải bảo đảm đủ các tiêu chí sau: 1) Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, hay nói cách khác là chủ quyền nhân dân được khẳng định, ghi nhận trong Hiến pháp, luật và được bảo đảm thực hiện bởi bộ máy nhà nước; 2) Tính tối cao của luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, xã hội và công dân phải được bảo đảm; 3) Quyền lực nhà nước phải được tổ chức và hoạt động trên cơ sở nguyên tắc phân quyền, hay còn gọi là “phân công quyền lực”; 4) Quyền lực nhà nước phải được kiểm soát chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả bởi các thể chế, thiết chế nhà nước và xã hội; 5) Tư pháp phải độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Mô hình nhà nước pháp quyền luôn liên quan chặt chẽ tới việc thực hiện, phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước. Ở Việt Nam, mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc cơ bản: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tư pháp độc lập và chỉ tuân theo pháp luật...

Như vậy, nội dung các quy định, chế định của Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân phải quán triệt và thể hiện rõ, đầy đủ các quan điểm của Đảng, quy định của Hiến pháp về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về các phương diện thực hiện chủ quyền nhân dân, quyền giám sát của Nhân dân đối với nhà nước và xã hội trong đạo luật này.

3. Giám sát của Nhân dân phải trở thành phương diện kiểm soát quyền lực nhà nước quan trọng trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kiểm soát quyền lực nhà nước là một yêu cầu khách quan, tự thân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không có kiểm soát quyền lực thì quyền lực tất yếu bị lạm dụng phục vụ cho lợi ích riêng, lợi ích nhóm, quyền lực bị tha hóa dẫn đến quan liêu, tiêu cực, tham nhũng. Vì vậy, kiểm soát quyền lực nhà nước có ý nghĩa rất quan trọng, do đó về mặt chính trị, pháp lý luôn được quy định trong các văn kiện của Đảng và quy định của Hiến pháp. Việc xử lý kỷ luật cán bộ, truy cứu trách nhiệm hình sự nhiều cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn, kể cả cán bộ cao cấp trong thời gian qua đã phản ánh rất rõ việc Nhà nước ta chưa làm tốt công tác kiểm soát quyền lực nhà nước.

Kiểm soát quyền lực là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, phải được tiến hành lâu dài, kiên trì và rất bài bản. Do đó, nếu chỉ có Nhà nước làm thì không thể bao quát hết được, không thể

mang lại hiệu quả cao nên phải huy động toàn hệ thống chính trị, xã hội và người dân cùng tham gia vào công tác này. Sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau, tùy thuộc vào vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chủ thể ở mọi phương diện, phương thức khác nhau cả trong kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và pháp luật cũng như các văn kiện của Đảng và qua hoạt động thực tiễn, có thể khái quát kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam được thực hiện trên ba phương diện cơ bản sau: thứ nhất, kiểm soát quyền lực trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn của từng cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; thứ hai, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp trong việc thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; thứ ba, kiểm soát quyền lực từ các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; của các cơ quan báo chí và Nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp.

Mặt khác, Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân phải xác định và thể hiện rõ được khái niệm, bản chất, chủ thể, nội hàm, phạm vi hoạt động, mối quan hệ, cách thức thực hiện và hậu quả pháp lý của phương diện thứ ba của kiểm soát quyền lực nhà nước từ các thiết chế chính trị.

4. Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân phải thể hiện được vai trò tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động này.

Khái niệm Nhân dân trong Luật Hoạt động giám sát là một chủ thể được tổ chức để thực hiện những hành vi pháp lý do luật định. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của Hiến pháp là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức, vì vậy phải là tổ chức có vị trí, vai trò nòng cốt trong việc tổ chức Nhân dân tiến hành các hoạt động giám sát. Với tư cách là một thiết chế chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có chức năng giám sát và phản biện xã hội, nên việc nghiên cứu để giao Mặt trận Tổ quốc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tập hợp, tổ chức Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân trong hoạt động giám sát là một yêu cầu cần thiết, khách quan. Mặt khác, cần quan niệm việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một trong những phương diện quan trọng nhất của hoạt động giám sát của Nhân dân. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của luật, vừa bảo đảm tuân thủ điều lệ của các tổ chức đó. Vì đối tượng, phạm vi giám sát của Nhân dân là rất rộng, trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; ở cả Trung ương và địa phương; giám sát cả trong việc hoạch định, ban hành chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

5. Phải làm rõ để quy định cụ thể mối quan hệ biện chứng, chặt chẽ giữa giám sát của Nhân dân và hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát hoạt động tư pháp và nhất là giám sát mang tính quyền lực nhà nước.

Hoạt động giám sát của Nhân dân có nội hàm và phương thức thực hiện rất đa dạng, phong phú nên phải trở thành một kênh quan trọng trong thu thập, cung cấp thông tin, chứng cứ đã được kiểm chứng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát hoạt động tư pháp, giám sát, còn các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua hoạt động mang tính quyền lực nhà nước để xem xét trách nhiệm, xử lý các thông tin, hành vi, trách nhiệm làm phát sinh hậu quả pháp lý đối với các đối tượng chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, giám sát, trước hết là đối với những người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền. Mặt khác, cùng với việc phối hợp và cung cấp thông tin, phạm vi hoạt động giám sát của Nhân dân còn bao trùm cả hoạt động mang tính quyền lực nhà nước trong việc chấp hành, tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm công vụ trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nói cách khác là hoạt động giám sát của Nhân dân trở thành một trong những kênh kiểm soát quyền lực nhà nước.

Hoạt động giám sát của Nhân dân và giám sát mang tính quyền lực nhà nước về bản chất, nguyên tắc không làm thay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đối tượng chịu sự giám sát trong việc xem xét, làm rõ trách nhiệm, vi phạm để xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; không chỉ đạo, can thiệp hoặc tác động vào quá trình giải quyết mà chỉ nêu ra các căn cứ pháp luật, các chứng cứ, tài liệu cần thiết để làm cơ sở xác định trách nhiệm, chỉ ra đúng, sai trong việc chấp hành, tuân thủ, áp dụng pháp luật, thực thi nhiệm vụ trong quá trình giải quyết của các cơ quan nhà nước; của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, nhất là người có thẩm quyền giải quyết, qua đó làm rõ trách nhiệm công vụ và hiệu lực, hiệu quả công tác, góp phần bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm minh, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, đồng thời cũng là kênh thông tin quan trọng để người dân có thể phản ánh ý chí, nguyện vọng đối với hoạt động của các cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức nhà nước trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao.

6. Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân phải xây dựng được phương thức quy tụ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các thiết chế chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và người dân tham gia có hiệu quả vào hoạt động giám sát.

Cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước đều là thành viên của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, như Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, họ vừa phải chấp hành các quy định của pháp luật, vừa phải tuân thủ cương lĩnh, điều lệ, kỷ luật của các tổ chức này.

Do đó, yêu cầu đặt ra đối với Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân là phải xây dựng được phương thức khoa học, hợp lý để quy tụ được các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội, nhất là các cơ quan báo chí và Nhân dân tham gia có hiệu quả vào hoạt động giám sát. Vì vậy, trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách

nhiệm của các thiết chế này cần nghiên cứu để quy định các phương thức mà mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị có khả năng và điều kiện để tham gia vào hoạt động giám sát phù hợp với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cương lĩnh, điều lệ của các tổ chức đó.

7. Nghiên cứu quy định cụ thể các phương thức đặc thù đối với hoạt động giám sát của Nhân dân.

Bởi vì, chủ thể tham gia vào hoạt động giám sát của Nhân dân là rất đa dạng, do đó trên cơ sở vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mỗi chủ thể cũng như cương lĩnh, điều lệ hoạt động của các tổ chức mà các chủ thể đó là thành viên cần nghiên cứu để quy định cụ thể các phương thức giám sát phù hợp. Cụ thể, một trong những tiêu chí của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tính công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước thì các phương thức giám sát của Nhân dân cần hướng vào các hoạt động yêu cầu cung cấp thông tin, đối thoại, chất vấn, giải trình, đăng tải công khai trách nhiệm để tạo dư luận, đánh giá của xã hội.

TS. Nguyễn Đình Quyền, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp, đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII

Nguồn: tcnn.vn

TẠO ĐỘT PHÁ CHO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Môi trường kinh doanh thuận lợi được xem là “bệ đỡ” giúp các doanh nghiệp hoạt động ổn định và ngày càng phát triển, Chính phủ luôn xác định cải cách thể chế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp là những nhiệm vụ ưu tiên. Song, để cải thiện hiệu quả môi trường kinh doanh, Chính phủ cùng các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhằm nắm bắt những khó khăn, thách thức, từ đó chủ động tạo thuận lợi, thay vì “chạy theo” tháo gỡ.

Bài 1: Điểm sáng Việt Nam

Trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 vừa công bố mới đây cho thấy, chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh ở Việt Nam đã có sự cải thiện, công tác hỗ trợ doanh nghiệp chuyển biến tích cực với chi phí không chính thức tiếp tục giảm, các thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn,... Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm của Tổng cục Thống kê cũng cho thấy, cả nước có 98.800 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều tổ chức xếp hạng uy tín thế giới nhận định, môi trường kinh doanh ở Việt Nam hiện đang là một “điểm sáng” trên toàn cầu với các chỉ số kinh tế vĩ mô tiếp tục được cải thiện và thăng hạng dù tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có những biến động khó lường và bất lợi.

Rõ ràng, những tín hiệu tích cực nêu trên phản ánh hiệu quả từ những nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện môi trường kinh doanh. Qua đó, giúp tăng cơ hội thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế.

Nhiều tín hiệu tích cực

Xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hướng tới phát triển bền vững là một trọng tâm cải cách, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cho nên từ năm 2014, hằng năm Chính phủ đã ban hành chuỗi các nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia như: Nghị quyết số 19/NQ-CP (từ năm 2014 - 2018), Nghị quyết số 02/NQ-CP (từ năm 2019 - 2022), Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 và mới đây nhất là sự trở lại của Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024. Theo đó, môi trường kinh doanh ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng mừng, không chỉ thể hiện ở sự tham gia tích cực của các Bộ, ngành, địa phương mà còn thể hiện qua các chỉ số đạt được.

Theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố trong tháng 5 vừa qua, điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trung vị của cả nước đạt 66,66 điểm, tăng gần 1,44 điểm so với năm 2022. Đây cũng là năm thứ 7 liên tiếp các tỉnh trung vị trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có điểm số vượt 60 điểm trên thang điểm 100, đánh dấu sự cải thiện liên tục từ năm 2016 đến nay. Đặc

biệt, chi phí không chính thức - một Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt quan tâm đã liên tục giảm trong nhiều năm.

Hiện, các khoản phí “bôi trơn” ở hầu hết các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp đều giảm đáng kể từ 66% (năm 2016) xuống còn hơn 33,3% (năm 2023); quy mô cũng tiếp tục giảm mạnh khi chỉ còn khoảng 2,5% số doanh nghiệp cho biết phải chi hơn 10% thu nhập cho các chi phí này, thấp hơn đáng kể con số 9,1% số doanh nghiệp (năm 2016) và 3,8% số doanh nghiệp (năm 2022). Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý rằng “chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được” vẫn ở mức cao, đạt gần 86%.

Đây được xem là một điểm đáng mừng khi những nỗ lực trong phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước đã và đang phát huy tác dụng, giúp giảm gánh nặng chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Ngoài ra, hoạt động thanh tra, kiểm tra cũng được doanh nghiệp đánh giá là có sự cải thiện khi tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo bị thanh tra, kiểm tra ba lần trong năm chỉ còn gần 7% (năm 2023), giảm mạnh so mức 9,6% (năm 2022) và 13,8% (năm 2021).

Bên cạnh đó, nhiều chỉ số đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh khác đều có chuyển biến tích cực và ngày càng thăng hạng; hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cũng ngày càng được cải thiện khi có tới 87,9% số ý kiến đánh giá “cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả” và 86,8% số ý kiến đồng ý “thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định”. Nhiều tổ chức quốc tế cũng đưa ra nhận định về môi trường kinh doanh của Việt Nam với nhiều triển vọng tươi sáng.

Tại báo cáo khảo sát Chỉ số môi trường kinh doanh (BCI) Quý I năm 2024 của Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam cho thấy, Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam đạt 52,8 điểm, mức cao nhất kể từ năm 2022 và nhận định Việt Nam là một thị trường năng động với triển vọng tăng trưởng tuyệt vời. Chỉ số này một lần nữa tăng trên ngưỡng 50 điểm đã khẳng định sức hấp dẫn ngày càng lớn của Việt Nam trong mắt các doanh nghiệp châu Âu.

Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) cho biết, Việt Nam là điểm phát triển kinh doanh hấp dẫn nhất trong ASEAN, hơn 60% số công ty Nhật Bản tại Việt Nam có kế hoạch mở rộng kinh doanh trong hai năm tới. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng đưa ra dự báo, năm 2024, mức tăng trưởng Việt Nam sẽ đạt 5,8%, đứng thứ 20 thế giới và đánh giá cao về tiềm năng tăng trưởng và điều hành vĩ mô của nước ta. Trong bối cảnh nhiều nền kinh tế thế giới có nguy cơ tăng trưởng âm thì Ngân hàng Thế giới (WB) vẫn dự báo tăng trưởng của Việt Nam sẽ đạt 5,5% trong năm 2024. Đáng chú ý, Ngân hàng Thế giới cho rằng không giống nhiều quốc gia khác, Việt Nam sẽ còn nhiều dư địa để triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng và tăng trưởng trong năm 2025 sẽ tăng dần lên 6,0%.

Kịp thời nắm bắt, giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp

Là chủ một doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn TP. Hà Nội, theo cảm nhận của Giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Đức Phúc Văn Hoàng Đức cho biết, trước những khó khăn của thị trường, chính quyền địa phương, đặc biệt là lãnh đạo thành phố luôn tạo mọi điều kiện giúp các doanh nghiệp tháo gỡ vướng mắc về tài chính, nhân công, thị trường; hỗ trợ các

doanh nghiệp xúc tiến thương mại tại chỗ để giải quyết đầu ra với nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả thông qua việc đổi mới hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Lãnh đạo TP. Hà Nội thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại với mục tiêu thiết lập và duy trì kênh trao đổi thông tin kịp thời, thiết thực, hiệu quả giữa chính quyền thành phố và cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô. Qua đó, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp để hỗ trợ và giải quyết nhanh chóng những vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn, thông qua việc chỉ đạo các sở, ngành thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về tín dụng, giảm thuế, phí đất đai, xúc tiến thương mại. Điều này đã giúp củng cố lòng tin, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới cộng đồng doanh nghiệp.

Phó Tổng Thư ký kiêm Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn ghi nhận những nỗ lực trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của cả bộ máy chính trị trong thời gian qua. Môi trường kinh doanh ở Việt Nam qua góc nhìn của doanh nghiệp đang cho thấy sự cải thiện liên tục theo hướng cởi mở, thân thiện, thuận lợi hơn, từ đó giúp việc phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc. Trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, các doanh nghiệp ghi nhận chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nói chung ở mức cao.

Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất hồ sơ đạt hơn 82,5%; thủ tục giấy tờ đơn giản đạt 82,4%; các thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn,... Song, thực tế, dù số lượng công điện hay nghị quyết của Chính phủ ban hành nhằm đốc thúc vẫn rất lớn, thể hiện quyết tâm chính trị cao, nhưng có lúc, có nơi vẫn chưa thật sự chú trọng. Vì vậy, cộng đồng doanh nghiệp vẫn mong muốn công cuộc cải cách phải được thực hiện một cách mạnh mẽ hơn nữa, nhằm tạo những thay đổi thực chất hơn.

Nhiều chuyên gia kinh tế cũng chỉ ra thách thức lớn nhất chính là thay đổi tư duy, cách tiếp cận của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức chính quyền các cấp. Ở đây, điều cốt lõi chính là quyết tâm, tinh thần năng động, cầu thị, lắng nghe của lãnh đạo chính quyền. Do đó, Chính phủ cần đôn đốc, có những chỉ đạo kịp thời để xốc lại tinh thần dám nghĩ, dám làm, tính năng động tiên phong của bộ máy chính quyền các cấp trong tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Dư địa cho cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh vẫn còn rất nhiều và cần sự nỗ lực hơn nữa từ các Bộ, ngành và địa phương nhằm thu hẹp khoảng cách từ chính sách đến thực thi.

Chia sẻ về “bí quyết” 7 năm liên tiếp dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hành trình cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tại địa phương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Cao Tường Huy khẳng định, tỉnh Quảng Ninh luôn xác định trong quá trình cải cách, những nỗ lực của địa phương phải diễn ra hằng ngày; không được tự chủ quan, tự thỏa mãn với kết quả đã đạt được, luôn nhận diện kịp thời những mâu thuẫn trong thực tiễn quản lý, khó khăn, thách thức của người dân và doanh nghiệp để tìm cách tháo gỡ, giải quyết.

Thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục quyết liệt triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số để phát triển kinh tế

số và xã hội số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến... Đặc biệt, sẽ nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai bình đẳng, tháo gỡ ách tắc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, giảm rủi ro chính sách,...

Từ năm 2021 đến hết tháng 3/2024, các Bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 2.900 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó gồm: hơn 1.500 thủ tục hành chính, 161 yêu cầu điều kiện, 88 chế độ báo cáo, 154 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 960 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành tại 236 văn bản quy phạm pháp luật gồm: 17 luật, 64 nghị định, 4 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 149 thông tư, thông tư liên tịch và 2 văn bản khác,...

Nguồn: Văn phòng Chính phủ

(Còn nữa)

Nguồn: nhandan.vn

“TỪ CÁI TÂM PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, CHUYỂN ĐỔI SỐ SẼ THÀNH CÔNG”

Mọi sáng kiến của TP. Hà Nội trong chuyển đổi số đều hướng mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Do đó, các mô hình chuyển đổi số đều được người dân, doanh nghiệp đón nhận và phát huy hiệu quả.

Lời tòa soạn:

Cùng với nhiều tỉnh thành trong cả nước, hơn 1 năm qua, chuyển đổi số ở Thủ đô Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu đã đáp ứng được sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Để có được kết quả đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành những chính sách lớn với mục tiêu cụ thể về chuyển đổi số trên địa bàn. Cùng với đó, Sở Thông tin và Truyền thông luôn nỗ lực đồng hành cùng các đơn vị để nghĩ ra cách làm hay, mô hình sáng tạo, phù hợp với từng địa bàn về chuyển đổi số. VietNamNet giới thiệu tuyển bài viết về chuyển đổi số ở TP. Hà Nội.

Chia sẻ với Phóng viên Báo VietNamNet, ông - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Việt Hùng cho biết, chuyển đổi số không phải là bài toán về công nghệ thông tin hay chỉ riêng của dân công nghệ. Chuyển đổi số là chuyển đổi cách thức quản trị, dùng công nghệ số để tạo ra mô hình quản trị hiện đại hơn, năng suất lao động cao hơn.

Chủ động tìm mô hình chuyển đổi số phù hợp

Phóng viên: Sau gần 2 năm Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU, ông có thể đánh giá bước đầu về kết quả đã đạt được về chuyển đổi số trên địa bàn?

Ông Nguyễn Việt Hùng: Đầu năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trình Thành ủy chủ trương xây dựng, ban hành Nghị quyết 18 về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh. Nghị quyết số 18-

NQ/TU được sự quan tâm sâu sắc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, của Ban Thường vụ Thành ủy và của lãnh đạo trong Thường trực Thành ủy.

Cuối năm 2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU, sau khi đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại 2 kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

Nghị quyết số 18-NQ/TU đã đưa ra các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành. Để tạo sự chuyển biến trong chuyển đổi số, Nghị quyết số 18-NQ/TU đã nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu.

Với vai trò là tham mưu trưởng của Thủ đô về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU hết sức căn cơ, bài bản. Trong đó, chúng tôi đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành các kế hoạch về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

Đây là những sản phẩm riêng của Thủ đô về mô hình chuyển đổi số từ cấp huyện, xã. Các mô hình này đã hình thành phong trào thi đua rất hứng khởi tại các sở, ngành, địa phương về chuyển đổi số. Từ đó, các cơ quan, đơn vị chủ động tìm ra mô hình chuyển đổi số một cách phù hợp với lĩnh vực của mình.

Sau gần 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, có thể nói quá trình chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh ở Thủ đô được đánh giá là sôi nổi, kết quả đạt được rất thực chất. Đơn cử như hệ thống giải quyết thủ tục hành chính liên thông ba cấp ở TP. Hà Nội do Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng đã phục vụ đắc lực cho cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công, triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ, qua đó góp phần thúc đẩy cải cách hành chính ở TP. Hà Nội bền vững trong top 3 của cả nước. Chỉ số chuyển đổi số ở TP. Hà Nội, trong năm 2022, tăng 16 bậc so với năm 2021. Kết quả đó cho thấy Nghị quyết số 18-NQ/TU đã thực sự đi vào cuộc sống.

Chúng tôi cũng quan tâm đến xây dựng nền tảng dùng chung, như mô hình điện toán đám mây theo hình thức thuê dịch vụ, vừa hiện đại nhưng bảo đảm tiết kiệm, sử dụng hiệu quả ngân sách. Cùng đó, chúng tôi cũng trình thành phố đề án xây dựng thành phố thông minh và chiến lược dữ liệu, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống. Khi dữ liệu được tạo lập, chia sẻ, khai thác một cách bài bản sẽ trở thành tài nguyên, tài sản.

Phóng viên: Kết quả đó đem lại lợi ích cụ thể như thế nào cho người dân và doanh nghiệp?

Ông Nguyễn Việt Hùng: Kết quả về chuyển đổi số trên địa bàn TP. Hà Nội đã bước đầu được người dân và doanh nghiệp ghi nhận. Đơn cử như mỗi ngày hiện nay, Sở Tư pháp tiếp nhận từ 500 - 700 hồ sơ đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp qua kênh trực tuyến và qua kênh VNeID. Nhờ vậy, người dân không phải xếp hàng dài ở Sở Tư pháp để làm thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Ngoài ra, các mô hình thanh toán không dùng tiền mặt cũng đã diễn ra thuận lợi. Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện tổ chức nhiều mô hình như thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công, trông giữ xe, chi trả an sinh xã hội.

Tại phiên họp chuyên đề mới đây, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thông qua chủ trương miễn phí cho người dân khi làm thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID.

Ngoài ra, việc chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cũng đã được các cơ quan, danh nghiệp, các quận, huyện, sở ngành triển khai rất mạnh. Việc chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt được thực hiện nhanh chóng, công khai, minh bạch hơn.

Bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh đều có giải pháp cho phép khách hàng thanh toán trực tuyến một cách công khai, minh bạch.

Như vậy, có thể nói có rất nhiều hình thức, mô hình chuyển đổi số đang diễn ra trên địa bàn Thủ đô được thực hiện một cách căn cơ, thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Phóng viên: Thực tế có thể cảm nhận việc chuyển đổi số đang diễn ra thường xuyên, liên tục ở từng thôn, tổ dân phố và ngay trong mỗi người dân Thủ đô. Ông có thể chia sẻ kinh nghiệm để có được kết quả đó?

Ông Nguyễn Việt Hùng: Phải nói thật là chúng tôi không có nhiều thời gian để suy ngẫm kinh nghiệm cụ thể để có được kết quả như vậy là gì. Nhưng có thể nói bằng nhiệt huyết, với mong muốn từ cái tâm, coi người dân và doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của quá trình chuyển đổi số nên mọi sáng kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, cũng như các sở, ngành, quận, huyện đều hướng tới mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Do vậy, các mô hình chuyển đổi số đều được người dân, doanh nghiệp đón nhận và phát huy hiệu quả.

Ngay cả khâu mua sắm, đấu thầu thiết bị công nghệ thông tin, chúng tôi cùng các sở, ngành, quận, huyện cũng thực hiện theo nguyên tắc: Công nghệ hiện đại, tiện lợi, nhưng chi phí phải hợp lý, đồng thời tránh những rủi ro không đáng có cho công chức.

Qua đó, đã tạo niềm tin cho đội ngũ cán bộ, công chức làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin: Nếu mình làm đúng, công tâm, liêm chính thì không phải ngại vấn đề gì cả.

Còn để tạo phong trào chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh thì chúng tôi phải thực hiện bằng nhiều cách. Thứ nhất, những việc lớn, nền tảng, thì Sở Thông tin và Truyền thông phải gương mẫu, xung phong nhận làm. Ví dụ như hệ thống dịch vụ công, hệ thống trung tâm dữ liệu của thành phố đã được Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai. Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng rất chủ động triển khai hệ thống văn bản điện tử, các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân.

Ngoài ra, chúng tôi còn khuyến khích sự sáng tạo, chủ động chuyển đổi số của các quận, huyện, sở ngành. Có như vậy mới tạo được phong trào chuyển đổi số đồng bộ và sôi nổi như thời gian vừa qua trên toàn thành phố.

Tạo sức ép để người đứng đầu thay đổi mô hình quản trị

Phóng viên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội từng cho rằng, chuyển đổi số phải diễn ra ngay từ mỗi cán bộ của thành phố. Xin ông cho biết sự thay đổi đó hiện nay đang diễn ra như thế nào?

Ông Nguyễn Việt Hùng: Đó cũng là tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh. Việc gắn trách

nhiệm của người đứng đầu các quận, huyện, sở ngành đã tạo ra sự chuyển biến về chuyển đổi số trong mỗi cán bộ, công chức của thành phố.

Theo tôi, chuyển đổi số không phải là bài toán về công nghệ thông tin hay chỉ riêng của dân công nghệ. Chuyển đổi số là chuyển đổi cách thức quản trị, dùng công nghệ số để tạo ra mô hình quản trị hiện đại hơn, năng suất lao động cao hơn. Như vậy, đó là việc của người đứng đầu, họ phải dựa vào công nghệ thông tin để cấu trúc lại mô hình, cách thức quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số.

Thực tế, khi về Hà Nội, tôi đã lường trước được những khó khăn mà mình phải thực hiện để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở Thủ đô. Nhưng với cái tâm của một chuyên gia về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, từng trải qua nhiều vị trí công tác ở doanh nghiệp và cấp bộ, tôi đã biến áp lực thành động lực, cùng cán bộ trong Sở Thông tin và Truyền thông và được sự ủng hộ của lãnh TP. Hà Nội, sự đồng hành của các sở, ngành, quận, huyện từng bước hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số trên địa bàn.

Phóng viên: Thực tế, để chuyển đổi số thành công phải có lực lượng cán bộ công nghệ thông tin đủ năng lực “nằm vùng” từng đơn vị. Tuy nhiên, với cơ chế như hiện nay, cơ quan Nhà nước khó giữ chân hoặc thu hút nhân tài trong lĩnh vực này. Xin ông cho biết, TP. Hà Nội khắc phục vấn đề này như thế nào?

Ông Nguyễn Việt Hùng: Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin đã khó, việc thu hút họ vào các cơ quan Nhà nước lại càng khó hơn. Vì, muốn thu hút được nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin phải có chính sách đãi ngộ, lương thưởng tương ứng với trình độ của họ. Với cơ chế hiện tại, lĩnh vực công khó thu hút nhân tài về chuyển đổi số so với khu vực tư.

Đó là thực tế. Nhưng trong cái khó, chúng ta phải có phương án phù hợp, đó là thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Đây là hình thức tận dụng nguồn nhân lực tư để phục vụ quản trị công. Nhà nước có ngân sách, có chi phí, có con người nhưng không đủ về số lượng và chất lượng để đảm nhận nhiệm vụ chuyển đổi số ngày càng hiện đại, phức tạp.

Do vậy, chúng ta phải thuê dịch vụ, tìm đến nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở khu vực tư để vận hành, quản trị hệ thống công nghệ thông tin khu vực công.

Cùng với đó, các sở, ngành, đặc biệt là Sở Nội vụ cần phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Từ đó, tiến tới mỗi sở, ngành đều có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tham mưu cho lãnh đạo quy trình chuyển đổi số trong lĩnh vực của mình. Bởi, ngay cả khi chúng ta thuê dịch vụ thì vẫn cần có nhân lực công nghệ thông tin để đề xuất bài toán và quản trị dịch vụ đi thuê, đánh giá và hiệu chỉnh nó.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH: KHƠI THÔNG “ĐIỂM NGHẼN”

Dù kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của TP. Hồ Chí Minh đã có những kết quả rõ nét, song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân chính một phần là do một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Còn nhiều hạn chế

Năm 2023, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HEPZA) đứng đầu trong các sở, ban, ngành tại TP. Hồ Chí Minh về Chỉ số cải cách hành chính với 96,95 điểm. Tuy nhiên, đơn vị này cũng đang gặp nhiều “điểm nghẽn” trong việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh Hứa Quốc Hưng cho biết, hiện đang thực hiện 52 thủ tục hành chính. Thực hiện công tác cải cách hành chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh việc cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ. Đến nay, có 13 thủ tục giải quyết trong ngày (theo quy định những thủ tục này có thời gian giải quyết từ 3 - 7 ngày).

Tuy nhiên, theo ông Hưng, hiện Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cũng gặp nhiều khó khăn do mô hình ban quản lý chưa được quy định ở cấp độ luật và chưa nằm trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP năm 2014 của Chính phủ. Do đó, dưới góc độ luật thì hiện nay vị thế pháp lý của Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh còn chưa rõ ràng.

Mặt khác, quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp chỉ ở cấp nghị định, khi có sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên ngành thì ban quản lý phải kiến nghị hoặc xin ủy quyền của các cơ quan chức năng, kể cả cấp sở, ngành và cấp quận, huyện.

Vì vậy, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh đề xuất TP. Hồ Chí Minh kiến nghị Trung ương sớm xây dựng Luật Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế. Việc xây dựng luật nhằm xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của ban quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

“Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cũng kiến nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phân cấp thực hiện nhiệm vụ thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Đồng thời, chuyển thẩm quyền theo dõi, quản lý trong lĩnh vực người lao động nước ngoài thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội về Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh phụ trách”, ông Hưng đề xuất.

Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Định (Quận 1) Phạm Thị Thu Hà thì nhận định, việc cải cách thủ tục hành chính đem lại nhiều lợi ích tích cực như: Quản lý chặt chẽ lệ phí thu, thống kê giao nhận kiểm soát hồ sơ hàng ngày giữa bộ phận thu và bộ phận tài chính... Đồng thời, việc tìm kiếm dữ liệu hồ sơ được thực hiện một cách nhanh chóng dễ dàng trên hệ thống.

Theo bà Hà, thông qua các ứng dụng nêu trên bước đầu nhận được sự ủng hộ tích cực của Nhân dân và doanh nghiệp trong và ngoài phường, đặc biệt là giới trẻ thành thạo về công nghệ thông tin.

Đặc biệt, cải cách thủ tục hành chính giúp giảm áp lực cho cán bộ, công chức ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, giảm khâu giao nhận hồ sơ giữa các bộ phận, hạn chế sử dụng giấy trong việc thụ lý hồ sơ từ đó giảm kinh phí văn phòng phẩm cho đơn vị.

“Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Người lớn tuổi khó thao tác do không biết sử dụng Internet, không sử dụng điện thoại thông minh và không sử dụng email. Nên còn một số trường hợp ngại nộp tại trang dịch vụ công trực tuyến của TP. Hồ Chí Minh”, bà Hà thông tin.

Nói thêm về mặt hạn chế, bà Hà cho biết, giao diện phần mềm nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh khó nhìn, khi người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến rất mất thời gian. Ngoài ra, khi phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh bị rớt mạng, cán bộ, công chức không tiếp nhận và xử lý được hồ sơ.

Tuy nhiên, sau khi cán bộ, công chức vào xử lý được thì phần mềm vẫn tính quy trình xử lý hồ sơ liên tục, dẫn đến hồ sơ trễ hạn cho đơn vị thực hiện. Đề nghị hệ thống nên điều chỉnh lại, không tính thời gian xử lý hồ sơ của đơn vị khi những trường hợp tương tự xảy ra.

Đối với việc thanh toán trực tuyến qua Payment trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh (liên kết với nhiều ngân hàng) nên hay bị lỗi hệ thống, mạng load chậm. Từ đó, người dân thanh toán khó khăn hơn việc quét mã QR VNPAY trực tiếp tại đơn vị.

Thứ nữa, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh đường truyền yếu, thường bị quá tải; cơ sở dữ liệu dân cư gần đây hạn chế truy cập khi đạt lượng 10.000 người truy cập bị khóa.

“Trước những khó khăn và hạn chế, Ủy ban nhân dân phường Tân Định đề xuất TP. Hồ Chí Minh sớm hoàn thiện hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, khắc phục những lỗi nêu trên. Đồng thời, sớm xây dựng và triển khai việc tiếp nhận thanh toán trực tuyến và trực tiếp qua việc quét mã QR để việc thanh toán của người dân thuận tiện hơn”, bà Hà nhấn mạnh.

TS. BS. Diệp Bảo Tuấn, Phó Giám đốc Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh nhìn nhận, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác cải cách hành chính và phục vụ người bệnh tại bệnh viện vẫn còn hạn chế.

Lý do, hệ thống công nghệ thông tin nhiều lúc không đảm bảo. Viên chức, người lao động phụ trách một số lĩnh vực tuổi khá cao nên việc tiếp cận phần mềm và các thao tác xử lý nhiều lúc còn lúng túng chưa đảm bảo.

“Do vậy, cần đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin vào trong công tác cải cách hành chính; cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc cần thiết cho các công tác: Khám chữa bệnh từ xa, sinh hoạt khoa học kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học... Đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện”, ông Tuấn nói.

Yếu tố con người đặc biệt quan trọng

Đánh giá về công tác cải cách hành chính ở nhiều sở, ban, ngành thời gian qua, nguyên lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (xin giấu tên) chia sẻ, trên thực tế khó khăn lớn nhất trong cải cách hành chính thời gian qua là một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức hết mục tiêu, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính. Từ đó dẫn đến ý thức tự giác chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ còn chưa cao. Vẫn còn cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật...

Để tiếp tục cải thiện chỉ số cải cách hành chính thì cần có sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa từ người đứng đầu các sở, ngành, địa phương đến sự chung sức, đồng hành, sẻ chia trách nhiệm của tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Trước mắt, cần tiếp tục tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư.

“Điểm sáng của cải cách hành chính thời gian qua của TP. Hồ Chí Minh là việc tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp.

Có thể thấy chương trình định kỳ Hội nghị Đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền thành phố với phương châm: Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp là một điển hình mà các tỉnh, thành khác nên học tập”, cựu cán bộ này nói.

Theo CEO Công ty may mặc Dony Phạm Quang Anh, hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính cần tiếp tục đổi mới với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

Trong đó, các sở, ngành cần tận dụng tối đa các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người theo dõi, như Facebook, YouTube, Zalo, TikTok... để giải đáp chính sách, hướng dẫn các quy trình, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính và chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm mới, từ đó giúp nâng cao nhận thức, kiến thức cho cá nhân, tổ chức khi giải quyết công việc.

Đồng thời, cần khuyến khích sự nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến hay về cải cách hành chính làm cơ sở áp dụng thí điểm, nhân rộng tại địa phương...

Theo đó, công tác cải cách thủ tục hành chính cần gắn với chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi, cắt giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh”, chuyên gia kinh tế Trương Hiền Phương đề xuất.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: BAN HÀNH

QUY TRÌNH XEM XÉT, THI HÀNH KỶ LUẬT

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Ngày 06/6/2024, thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Lương Cường đã ký quyết định số 165-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Theo Quyết định, việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thực hiện theo quy trình 3 bước. Cụ thể như sau:

Bước chuẩn bị

Ủy ban Kiểm tra Trung ương trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương Đảng) hồ sơ vụ việc gồm: tờ trình, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm và tài liệu có liên quan.

Văn phòng Trung ương Đảng sao gửi hồ sơ vụ việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương trình đến các ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, hồ sơ vụ việc Bộ Chính trị trình đến các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy chế làm việc.

Thường trực Ban Bí thư phân công Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư nghe đại diện tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến trước khi tổ chức hội nghị xem xét kỷ luật, nếu đảng viên vi phạm là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư thì đồng chí Tổng Bí thư hoặc Thường trực Ban Bí thư nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến.

Bước tiến hành

Ở bước này sẽ tổ chức 2 hội nghị. Thứ nhất là hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định kỷ luật với thành phần tham dự gồm Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng.

Trường hợp cần thiết mời đại diện tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm và đại diện tổ chức Đảng quản lý đảng viên.

Tại hội nghị này, đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương trình bày tờ trình, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.

Tiếp đến đại diện tổ chức Đảng vi phạm, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến, tổ chức Đảng có đảng viên vi phạm phát biểu.

Trường hợp vắng mặt, đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng trình bày báo cáo kiểm điểm của tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm và các ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Ban Bí thư được phân công gặp đại diện tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm trước khi họp xem xét kỷ luật báo cáo về kết quả cuộc gặp, trao đổi.

Sau đó, hội nghị thảo luận, biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật hoặc biểu quyết đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, thi hành kỷ luật theo quy định.

Trường hợp Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, thi hành kỷ luật, giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng chuẩn bị hồ sơ vụ việc để Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trường hợp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định không thi hành kỷ luật thì Văn phòng Trung ương Đảng thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương và tổ chức Đảng, đảng viên có liên quan biết.

Thứ hai, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định kỷ luật. Thành phần gồm Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các ban đảng có liên quan.

Tại hội nghị, đại diện Bộ Chính trị đọc tờ trình, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.

Tiếp đó, đại diện tổ chức Đảng, đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến (nếu đảng viên vi phạm là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tổ chức Đảng vi phạm có người đứng đầu là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự họp).

Sau đó, hội nghị thảo luận, biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật bằng phiếu kín. Trường hợp Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định không thi hành kỷ luật thì ủy quyền cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông báo bằng văn bản đến tổ chức Đảng, đảng viên có liên quan biết.

Bước kết thúc

Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quyết định thi hành kỷ luật hoặc thông báo không kỷ luật.

Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư triển khai quyết định kỷ luật, thông báo không kỷ luật đến tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoàn chỉnh hồ sơ xem xét, thi hành kỷ luật và bàn giao Văn phòng Trung ương Đảng lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên có liên quan chấp hành quyết định thi hành kỷ luật.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 91/NQ-CP về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công.**

Nghị quyết nêu rõ: Hiện nay, các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được quy định mức ưu đãi cao nhất tại các Luật Thuế, Luật Đất đai và Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng. Theo đó, để đảm bảo việc thực hiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công một cách đồng bộ, công khai minh bạch, tránh lợi dụng chính sách, cần thiết quy định cụ thể các chính sách ưu đãi trong các Luật: Luật Đất đai, Luật Thuế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội khóa XV, Chính phủ đang trình Quốc hội dự án sửa đổi các Luật thuế và dự thảo các Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai. Do đó, trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ thống nhất chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa.

Để khắc phục các tồn tại, bất cập trong công tác xã hội hóa và tiếp tục thu hút, mở rộng các nguồn lực đầu tư trong xã hội, tạo điều kiện cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công phát triển với số lượng và chất lượng cao hơn, đồng thời thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương nghiêm túc, khẩn trương tập trung triển khai hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng,... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, thuế, đầu tư công, ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tiếp tục rà soát các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực xã hội hóa để kịp thời trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Cụ thể:

Các Bộ, ngành theo chức năng, lĩnh vực quản lý thực hiện tổng kết, đánh giá, rà soát các chính sách ưu đãi, khuyến khích lĩnh vực xã hội hóa và có văn bản đề xuất bổ sung các chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm cả việc bổ sung, nghiên cứu quy định riêng về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất khác với mức ưu đãi dành cho dự án đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, gửi về Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp các nội dung đề xuất chính sách, giải pháp để báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi, bổ sung các Luật thuế. Đối với nội dung về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ quy định sau khi báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024. Thời gian hoàn thành theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ.

Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các chính sách ưu đãi về đất đai tại các Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai cho phù hợp.

Chính phủ giao các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, sửa đổi, đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến việc thành lập các cơ sở ngoài công lập, giao đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngoài công lập được thành lập và hoạt động có hiệu quả; bảo đảm không phát sinh hoặc làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng; tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn viện trợ nhằm đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ; có chính sách động viên, thu hút đội ngũ trí thức, người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khám, chữa bệnh, hoạt động văn hóa, thi đấu thể thao...; rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách để khu vực tư bình đẳng với các doanh nghiệp, đơn vị thuộc nhà nước trong khả năng tiếp cận các nguồn lực trên thị trường.

2. Về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa

Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại Văn bản số 610/KTNN-TH ngày 17/10/2022, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đại học đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

Chính phủ giao các bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát các quy định cụ thể về danh mục tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa để đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, đặc biệt là các tiêu chí về diện tích sử dụng đất, quy mô hoạt động đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (như tỷ lệ tối đa sinh viên/giảng viên cơ hữu, số lượng trẻ, học sinh tối đa/1 lớp nhóm trẻ; quy mô giường bệnh; hiện vật bảo tàng...); đồng thời, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án Luật, Nghị định hướng dẫn các chính sách ưu đãi xã hội hóa (Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường...) để đưa các nội dung quy

định nguyên tắc về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa vào các Luật chuyên ngành hoặc Nghị định hướng dẫn chuyên ngành của các dự án Luật khi được ban hành, phù hợp với đặc thù của các lĩnh vực và đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

3. Về danh mục và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công

Chính phủ giao các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương rà soát, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các dịch vụ thiết yếu, hỗ trợ kinh phí đối với các dịch vụ cơ bản; các dịch vụ công khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, xác định giá theo cơ chế thị trường, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy để thu hút nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia.

Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, lĩnh vực được phân công, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện lộ trình cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp... phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và Luật Quản lý giá; lựa chọn mức độ và thời điểm điều chỉnh đảm bảo hạn chế tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát, nhằm nâng cao số lượng và chất lượng dịch vụ công, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng giữa cơ sở công lập và ngoài công lập; gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách.

4. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và hoàn thiện cơ chế khuyến khích xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Chính phủ giao các bộ quản lý ngành lĩnh vực và các địa phương xây dựng hoặc hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực để báo cáo Thủ tướng Chính phủ kế hoạch thực hiện theo nguyên tắc: (i) Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo hình thức tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (đăng ký chỉ tiêu cụ thể số lượng đơn vị chuyển đổi và các giải pháp thực hiện trên cơ sở phân loại khả năng xã hội hóa của các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công), kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn; (ii) Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); (iii) Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo

Chính phủ giao các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương tăng cường trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (bao gồm cả tình hình thực hiện xã hội hoá) đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp; kịp thời xử lý các vướng mắc và cập nhật, bổ sung các chính sách chế độ cho phù hợp với thực tiễn; kiến nghị kịp thời với các cơ quan chủ trì các chính sách ưu đãi về xã hội hóa (đất đai, tín dụng, thuế...) để hoàn thiện pháp luật...

*** Ngày 17/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2024/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.**

Nghị định quy định: Đối tượng được gia hạn gồm:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau: a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; c) Xây dựng; d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng); e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau: a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim; d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin; đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại (1), (2) và (3) nêu trên là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2023 hoặc 2024...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

*** Ngày 20/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.**

Theo Quyết định, danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bao gồm: 1. Cung cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt. 2. Cung cấp nước sinh hoạt. 3. Truyền hình trả tiền. 4. Dịch vụ viễn thông di động mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ truy nhập internet). 5. Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ truy nhập internet). 6. Vận chuyển hành khách đường hàng không. 7. Vận chuyển hành khách đường sắt. 8. Mua bán căn hộ chung cư. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 13/6/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BNV quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.**

Thông tư này quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ được quy định tại Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 95/2023/NĐ-CP); áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm, thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Việc phân cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ và bảo đảm sự quản lý thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ trên phạm vi toàn quốc.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được phân cấp; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực hiện nhiệm vụ và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được phân cấp; bảo đảm điều

kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

Tuân thủ các quy định của Luật, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP về trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi thực hiện các nội dung được phân cấp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện tiếp nhận thông báo đối với các nội dung sau đây: Tiếp nhận các thông báo phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; Tiếp nhận thông báo liên quan đến cơ sở đào tạo tôn giáo; Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; Tiếp nhận thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Tiếp nhận thông báo giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; cơ sở đào tạo tôn giáo; Tiếp nhận thông báo chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam; Tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các nội dung: Đăng ký cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Đăng ký quy chế tổ chức và hoạt động sửa đổi hoặc quy chế tuyển sinh sửa đổi của cơ sở đào tạo tôn giáo; Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc.

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị về các nội dung: Cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài; Phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam dự kiến làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài ở Việt Nam; Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo; Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung; Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam; Phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam như sau: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam tại các cơ sở đào tạo tôn giáo; Chủ trì hoặc phối hợp

với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hai môn học này tại các cơ sở đào tạo tôn giáo.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30/7/2024. Quy định về ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

*** Ngày 12/6/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BNV quy định biện pháp thi hành Nghị định 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.**

Thông tư này áp dụng đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ đủ 24 tháng trở lên; thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đã được công nhận liệt sĩ; tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

Theo Thông tư quy định, việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến phải đảm bảo chính xác, khách quan, có đủ căn cứ pháp lý, khen thưởng đúng người, đúng thành tích. Khi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến cần lưu ý đến mức độ thành tích; cá nhân được đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến thì phải tham gia kháng chiến tích cực và liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ khen thưởng thành tích kháng chiến và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ phải thực hiện theo các quy định của Điều lệ khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 6-NQ/TVQH ngày 29/8/1960 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ ban hành kèm theo Nghị quyết số 47-NQ/HĐNN7 ngày 29/9/1981 của Hội đồng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn đã được ban hành.

Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ chủ chốt và nhân viên ban ngành xã ở miền Bắc thì căn cứ vào danh sách cán bộ nhân viên các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 được xây dựng làm căn cứ khen thưởng (Danh sách nhân sự địa phương đã được lập theo quy định). Không sử dụng xác nhận của cá nhân làm căn cứ khen thưởng, chỉ sử dụng như tài liệu tham khảo.

Đối với đề nghị khen thưởng của quân nhân phục viên, xuất ngũ phải có quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; trong trường hợp đã mất giấy tờ thì có thể lấy giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (hoặc đơn vị quản lý cũ) về quá trình tại ngũ trong đó ghi rõ căn cứ vào tài liệu nào, quyển sổ bao nhiêu, số thứ tự trong danh sách; ngày nhập ngũ, ngày xuất ngũ, thời gian tham gia chiến trường B, C, K (nếu có) và ngày, tháng, năm được biên chế vào đơn vị hoặc đăng ký quân dự bị tại Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, kèm theo bản sao danh sách có tên của người được xác nhận (bản photocopy có dấu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc đơn vị quản lý cũ).

Đối với đề nghị khen thưởng của đảng viên phải có bản sao y Lý lịch đảng viên và xác nhận về việc sinh hoạt Đảng của đảng viên của Đảng ủy cơ sở nơi quản lý đảng viên đó. Không sử dụng bản sao y lý lịch đảng viên do Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận.

Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ công nhân viên phải có lý lịch cán bộ, công nhân viên, quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động. Cán bộ công nhân viên, quân nhân... phải có giấy xác nhận của các cơ quan đã từng công tác từ năm 1983 đến nay về quá trình công tác, khen thưởng, kỷ luật và lý do chưa được khen thưởng kháng chiến. Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động thì chưa đủ căn cứ. Nếu người đó chỉ công tác tại một cơ quan từ khi triển khai khen thưởng đến nay thì Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở phải nêu lý do chưa được xét khen thưởng.

Những người dưới 18 tuổi chỉ được công nhận và xét khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước khi tham gia vào tổ chức và được tổ chức công nhận có trong biên chế mà người đó đã tham gia hoạt động. Những người dưới 18 tuổi, không phải là người hoạt động trong tổ chức kháng chiến thì không thuộc đối tượng xét, khen thưởng thành tích kháng chiến.

Đối với những người giúp đỡ kháng chiến trong Bản khai thành tích của cá nhân và các xác nhận nêu cụ thể việc giúp đỡ kháng chiến theo đúng quy định.

Xác nhận của tập thể, cá nhân là cán bộ phụ trách, là người giao nhiệm vụ, người cùng tham gia, người chắc chắn biết rõ việc giúp đỡ kháng chiến đối với người kê khai thành tích phải phù hợp với tư liệu trong “Lịch sử kháng chiến ở địa phương” hoặc “Lịch sử Đảng bộ ở địa phương”.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Biên bản của Hội đồng khen thưởng kháng chiến cơ sở xã, phường xét duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024.

*** Ngày 14/6/2024, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nguyên tắc chung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí sử dụng ngân sách nhà nước: 1. Định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ; đảm bảo tính ổn định trong thời gian nhất định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. 2. Khi có sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì định mức phải được điều chỉnh hoặc xây dựng mới. 3. Bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành. 4. Định mức các công việc

tương tự trong hoạt động các loại hình báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình tại cùng một cơ quan báo phải bảo đảm tính thống nhất. 5. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật.

Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: 1. Thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền ban hành; 2. Quy định của pháp luật hiện hành về chế độ làm việc của người lao động. 3. Điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật, năng lực trình độ tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công của đơn vị. 4. Số liệu thống kê, số liệu khảo sát thực tế và các tài liệu có liên quan đến nội dung xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật được xây dựng.

Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: 1. Các phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: a) Phương pháp thống kê, tổng hợp là phương pháp căn cứ số liệu thống kê hằng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, tính pháp lý trong thời gian tối thiểu ba năm liên tục liền kề thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và dựa vào kinh nghiệm thực tế hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; b) Phương pháp so sánh là phương pháp căn cứ vào các định mức của công việc, sản phẩm, dịch vụ tương đương đã có hoặc đã thực hiện trong thực tế để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; c) Phương pháp tiêu chuẩn là phương pháp căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy định của pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi, mức tiêu hao máy móc, thiết bị, vật tư để xây dựng định mức lao động, định mức máy móc, thiết bị, vật tư cho từng công việc hoặc nhóm công việc; d) Phương pháp phân tích thực nghiệm là phương pháp tổ chức khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc được tiến hành trong điều kiện tổ chức - kỹ thuật hiện tại của đơn vị, căn cứ kết quả khảo sát, thực nghiệm để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức; e) Phương pháp tổng hợp là phương pháp kết hợp trong số các phương pháp quy định tại điểm a, b, c, d của Điều này. 2. Cơ quan báo chí tổ chức xây dựng định mức căn cứ điều kiện thực tế xem xét lựa chọn áp dụng phương pháp quy định tại Khoản 1 Điều này.

Thành phần của định mức kinh tế - kỹ thuật: 1. Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành một sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công. 2. Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu cần thiết để hoàn thành một sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. 3. Định mức máy móc, thiết bị là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành một sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định của đơn vị hoặc của các cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

*** Ngày 17/06/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BVHTTDL quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.**

Theo đó, Thông tư này quy định tiêu chuẩn, điều kiện chung: 1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư

viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh: a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và có số lượng viên chức ứng với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b) Viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (đã được sửa đổi theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) và yêu cầu của vị trí việc làm tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 2. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hoặc được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được sử dụng một lần danh hiệu hoặc giải thưởng đó để dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II, mã số V.10.02.05 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II, mã số V.10.02.05 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng I, mã số V.10.02.30 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II, mã số V.10.02.05. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng I, mã số V.10.02.30 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng II, mã số V.10.05.16 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng III, mã số V.10.05.17. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng II, mã số V.10.05.16 quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng I, mã số V.10.05.29 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng II, mã số V.10.05.16. 2. Đáp

ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng I, mã số V.10.05.29 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng II, mã số V.10.06.19 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng III, mã số V.10.06.20. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng II, mã số V.10.06.19 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng II, mã số V.10.07.22 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng III, mã số V.10.07.23. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng II, mã số V.10.07.22 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL.

Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa chính, mã số V.10.10.34 khi đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa, mã số V.10.10.35. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa chính, mã số V.10.10.34 quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

Ngoài ra, Thông tư cũng ban hành tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Đồng ý đề đồng chí Đinh Tiến Dũng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV TP. Hà Nội.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Nguyễn Thị Anh Thi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng.

Quyết định số 536/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Trần Cao Vinh, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Phạm Bảo Sơn giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Quyết định số 526/QĐ-TTg ngày 17/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Tạ Quang Đông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Dương Ngọc Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

Quyết định số 524/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Trần Thị Diệu Thúy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển:

Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 18/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Phó trưởng Ban thường trực là bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế.

Các Phó Trưởng Ban gồm: bà Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Ông Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Trung tướng Lê Văn Tuyền, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính; bà Nguyễn Thị Kim Chi, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn; ông Trần Hồng Thái, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; ông Đỗ Thanh Hải, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; ông Phạm Mạnh Hùng, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; bà Thái Thu Xương, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; ông Nguyễn Minh Triết, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Lê Thanh Dũng, Cục trưởng Cục Dân số, Bộ Y tế, Thành viên kiêm Thư ký.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Nguyễn Xuân Thao, Phó Cục trưởng Cục An ninh đối ngoại được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Võ Khắc Thái, Bí thư Quận ủy Quận 7 được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Liên đoàn Lao động thành phố. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố đã bầu ông Võ Khắc Thái giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Đỗ Huy Chính, Trưởng phòng Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 15/6/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Lê Văn Dũng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phan Thái Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Nam Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Tam Kỳ được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Đặng Trí Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đà Lạt thôi giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Đà Lạt, kể từ ngày 17/6/2024 để chữa bệnh và nghỉ hưu trước tuổi.

Ông Đặng Đức Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Đà Lạt, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Bà Huỳnh Thị Diễm Ngọc thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TX. Ngã Năm, Ban Thường vụ Thị ủy Ngã Năm và giữ chức Bí thư Thị ủy Ngã Năm, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Dương Sà Kha, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 và thôi giữ chức Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy (do dừng thực hiện mô hình Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh).

Ông Trần Văn Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Ngã Năm, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, thời hạn bổ nhiệm đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn